

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG



BÁO CÁO GIỮA KỲ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH DƯỢC HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Đồng Nai, tháng 8/2025

MỤC LỤC	
	Trang
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt	
I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC	1
1. Sứ mạng	1
2. Tầm nhìn	1
3. Mục tiêu	1
4. Các chính sách và hoạt động đảm bảo chất lượng	1
II. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	4
1. Thời điểm công nhận	4
2. Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục	4
3. Kết quả chung việc thực hiện đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng	4
4. Kết quả cải tiến chất lượng theo từng tiêu chí	13
III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	13
PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO GIỮA KỲ	14

DANH SÁCH CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ đầy đủ	Tên viết tắt
1.	Ban Giám hiệu	BGH
2.	Bên liên quan	BLQ
3.	Chuẩn đầu ra	CĐR
4.	Chương trình đào tạo	CTĐT
5.	Công nghệ thông tin	CNTT
6.	Cơ sở vật chất	CSVC
7.	Đề cương học phần	ĐCHP
8.	Khoa Kinh tế - Quản trị - Luật	Khoa KT-QT-L
9.	Kiểm tra, đánh giá	KTĐG
10.	Nghiên cứu khoa học	NCKH
11.	Phòng Đào tạo đại học	Phòng ĐTDH
12.	Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng	Phòng KT-ĐBCL
13.	Phòng Nhân sự – Hành chính	Phòng NS-HC
14.	Phương pháp dạy học	PPDH
15.	Trung tâm Trải nghiệm SV và Quan hệ doanh nghiệp	Trung tâm TNSV-QHDN
16.	Trung tâm Tuyển sinh	Trung tâm TS

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/BC -ĐHCNMD

Đồng Nai, ngày 22 tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO GIỮA KỲ

Chương trình đào tạo ngành Dược học

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào báo cáo đánh giá ngoài và Nghị quyết số 149/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Công nghệ Miền Đông báo cáo giữa kỳ chương trình đào tạo (CTĐT) Ngành Dược học như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Sứ mạng: Sứ mạng của Trường là giáo dục và đào tạo những cá nhân trở thành công dân toàn cầu, có kiến thức, năng lực và đam mê đóng góp để cải thiện bản thân và điều kiện xã hội, truyền cảm hứng cho thế hệ hiện tại và tiếp theo, đồng thời tạo ra những tác động tích cực lâu dài đến sự phát triển nhân loại. Ngoài ra Trường Đại học Công nghệ Miền Đông cũng xác định là nơi đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, kỹ năng, tri thức và tư duy đổi mới, sáng tạo cho đất nước và đặc biệt cho khu vực miền Đông Nam bộ và tỉnh Đồng Nai.

2. Tầm nhìn: Trường Đại học Công nghệ Miền Đông phát triển với tầm nhìn là một trường đại học quốc tế, đa ngành, đa lĩnh vực với định hướng mũi nhọn là các ngành kỹ thuật, công nghệ, nông nghiệp công nghệ cao và KHSK. Trường đặt mục tiêu đến năm 2030, trở thành trường đại học toàn cầu, dẫn đầu về kỹ thuật, công nghệ và đổi mới sáng tạo của nước ta, được các đối tác trong nước và quốc tế tín nhiệm, được kiểm định bởi các tổ chức kiểm định giáo dục quốc tế uy tín.

3. Mục tiêu: Trường Đại học Công nghệ Miền Đông đặt mục tiêu trở thành trường đại học quốc tế, đa ngành, tiên phong trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, nông nghiệp công nghệ cao và KHSK. Trường hướng đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có tư duy sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, khả năng hội nhập và học tập suốt đời, đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương, khu vực và đất nước. Với triết lý giáo dục rõ ràng và giá trị cốt lõi “Đoàn kết – Sáng tạo – Chất lượng – Hội nhập”, Nhà trường cam kết xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, toàn diện và bền vững.

4. Các chính sách và hoạt động bảo đảm chất lượng

a) Của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông:

Trường Đại học Công nghệ Miền Đông thực hiện đảm bảo chất lượng toàn diện thông qua việc xây dựng CTĐT tiên tiến, gắn liền với nhu cầu thị trường lao động; áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, lấy người học làm trung tâm và kết hợp giữa lý thuyết với thực hành. Nhà trường chú trọng phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ, tâm huyết, trong môi trường làm việc chuyên nghiệp và khuyến khích nghiên cứu, sáng tạo. Công tác hỗ trợ người học được đẩy mạnh với các dịch vụ học tập, rèn luyện kỹ năng, tạo điều kiện thực tập và phát triển nghề nghiệp. Cơ sở vật chất không ngừng được đầu tư, nâng cấp hiện đại, thân thiện và an toàn. Trường tích cực mở rộng hợp tác quốc tế, triển khai chương trình liên kết, trao đổi và nghiên cứu chung. Đồng thời, nhà trường thể hiện trách nhiệm xã hội qua các hoạt động cộng đồng, bảo vệ môi trường và chuyển giao công nghệ. Tất cả các hoạt động được thực hiện theo chu trình cải tiến liên tục, dựa trên phản hồi của các bên liên quan nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Tính đến nay, Trường Đại học Công nghệ Miền Đông đã đạt Kiểm định chất lượng 04 CTĐT trình độ đại học, cụ thể: ngành Dược học; ngành Luật Kinh tế; ngành Ngôn ngữ Anh; ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô; hoàn thành đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 2.

Trong thời gian qua, Trường Đại học Công nghệ Miền Đông đã chú trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và cải tiến chất lượng giáo dục. Nhà trường đã ban hành các quy định liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng, bao gồm quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng, quy định khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan, quy trình rà soát và cải tiến CTĐT, cũng như các quy định về đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên (GV). Các hoạt động này được tổ chức định kỳ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị chuyên môn, trong đó Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng (KT-ĐBCL) đóng vai trò nòng cốt trong công tác triển khai và giám sát thực hiện.

Hoạt động khảo sát ý kiến các bên liên quan được nhà trường tổ chức thường xuyên, từ đó làm cơ sở dữ liệu quan trọng để đánh giá mức độ đáp ứng của CTĐT và các dịch vụ hỗ trợ học tập. Kết quả khảo sát được tổng hợp, phân tích và gửi đến các đơn vị liên quan để phục vụ cho việc cải tiến. Trong những năm vừa qua, nhiều CTĐT đã được điều chỉnh nội dung, cập nhật chuẩn đầu ra (CDR), cũng như thay đổi hình thức đánh giá học phần theo hướng phù hợp hơn với năng lực người học và yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp. Đồng thời, nhà trường cũng tăng cường bồi dưỡng năng lực cho GV trong việc xây dựng đề cương, tổ chức giảng dạy, và đánh giá học phần nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy toàn diện.

Về công tác kiểm định chất lượng, nhà trường đã hoàn thành đánh giá ngoài cơ sở giáo dục vòng 2 và xây dựng kế hoạch kiểm định giai đoạn tiếp theo. Bên cạnh đó, các CTĐT như Kế toán, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Quản trị kinh doanh, Thú y cũng đã được rà soát, chuẩn hóa và từng bước triển khai công tác tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn kiểm định CTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc kiểm định được xem là một trong những giải pháp quan trọng để khẳng định uy tín của nhà

trường, nâng cao chất lượng đào tạo và mở rộng cơ hội hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước. Nhà trường xác định công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và cần được đầu tư nguồn lực tương xứng để phát triển bền vững.

b) Của khoa Khoa học Sức khỏe:

Khoa Khoa học Sức khỏe (KHSK) không ngừng hoàn thiện công tác đào tạo thông qua việc xây dựng chương trình gắn với nhu cầu thực tiễn của ngành Sức khỏe, áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, và định kỳ đánh giá, cải tiến chương trình theo chuẩn kiểm định chất lượng. Đội ngũ GV được tuyển chọn kỹ lưỡng, có chuyên môn vững vàng, luôn được khuyến khích nghiên cứu khoa học và nâng cao trình độ. Khoa chú trọng hỗ trợ người học thông qua các dịch vụ học tập, phát triển kỹ năng, tăng cường thực hành – thực tập và định hướng nghề nghiệp. Cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ, với các phòng học, phòng thực hành đạt chuẩn, cùng việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm tạo ra môi trường học tập an toàn, thân thiện. Hoạt động hợp tác và hội nhập được thúc đẩy mạnh mẽ thông qua việc phối hợp với bệnh viện, cơ sở y tế và các đối tác trong – ngoài nước để triển khai các chương trình liên kết đào tạo và trao đổi học thuật. Bên cạnh đó, Khoa tích cực tổ chức các hoạt động cộng đồng, tư vấn và chăm sóc sức khỏe và lan tỏa văn hóa trách nhiệm, nhân văn trong toàn thể GV và sinh viên (SV). Mọi hoạt động đào tạo và quản lý đều được cải tiến liên tục dựa trên cơ sở đánh giá định kỳ và phản hồi từ người học, GV và các bên liên quan.

Trong thời gian qua, Khoa KHSK luôn chú trọng thực hiện công tác bảo đảm chất lượng theo đúng quy định và hướng dẫn của Nhà trường, nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của ngành Sức khỏe. Khoa triển khai các hoạt động chuyên môn bám sát CTĐT do Nhà trường ban hành, trong đó việc rà soát, cập nhật CTĐT được thực hiện định kỳ theo kế hoạch chung và quy trình do Nhà trường quy định. Trong quá trình thực hiện, Khoa tích cực phối hợp với các phòng ban chức năng và tham gia góp ý thông qua các tổ chuyên môn, hội đồng tư vấn, từ đó phản ánh thực tiễn giảng dạy và nhu cầu của người học. Các nội dung liên quan đến học phần, phương pháp giảng dạy, hình thức kiểm tra – đánh giá đều được Khoa tổ chức thực hiện theo đúng cấu trúc chương trình, đồng thời đảm bảo tính phù hợp với xu hướng đào tạo và yêu cầu nghề nghiệp trong lĩnh vực Sức khỏe.

Quy trình rà soát CTĐT của Khoa gồm các bước: (1) thu thập dữ liệu đầu vào từ khảo sát ý kiến các bên liên quan; (2) tổ chức các cuộc họp chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của chương trình hiện hành; (3) xây dựng đề xuất điều chỉnh hoặc bổ sung, trình Hội đồng thẩm định cấp Khoa; (4) sau khi được thông qua ở cấp Khoa, chương trình sẽ được trình Hội đồng thẩm định cấp Trường xem xét và thẩm định; (5) Sau khi Hội đồng thẩm định cấp Trường đã thông qua sẽ trình Hiệu trưởng phê duyệt và ban hành CTĐT đã được cập nhật. Toàn bộ quá trình đều được lập biên bản, lưu trữ hồ sơ và công bố công khai để đảm bảo tính minh bạch và tra cứu khi cần thiết. Nhờ thực hiện quy trình này một cách bài bản, các CTĐT của Khoa, đặc biệt là ngành

Dược học, ngày càng tiệm cận hơn với thực tiễn nghề nghiệp và các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

Bên cạnh cập nhật chương trình, Khoa cũng tăng cường giám sát hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá và hỗ trợ người học. GV được bồi dưỡng định kỳ về phương pháp sư phạm, ứng dụng công nghệ và kỹ thuật dạy học tích cực. Việc đánh giá học phần được thực hiện theo đúng quy định, có đối sánh giữa các lớp học, có phúc khảo bài thi nếu SV yêu cầu. Hoạt động khảo sát ý kiến người học sau mỗi học kỳ được thực hiện trực tuyến, kết quả được tổng hợp và phản hồi về các bộ môn, GV để làm cơ sở điều chỉnh nội dung giảng dạy và nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo. Qua đó, Khoa KHSK từng bước hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường và yêu cầu của xã hội.

II. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thời điểm được công nhận: 27/02/2023

2. Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh

3. Kết quả chung việc thực hiện đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lí do)
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	5	4	4	
Tiêu chí 1.2	4	3	4	Trong năm 2024, Nhà trường đã tổ chức rà soát và điều chỉnh CĐR của các ngành đào tạo. Trong quá trình thực hiện, các khoa chuyên môn đã tiến hành chỉnh sửa các cụm từ chưa chính xác, chưa rõ nghĩa trong CĐR, đảm bảo phù hợp với nội dung và yêu cầu của từng lĩnh vực đào tạo. Đặc biệt, nội dung “kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tự tạo việc

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lý do)</i>
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng <i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i>	
				làm cho bản thân và người khác” đã được bổ sung vào CDR của các ngành để phù hợp với quy định trong Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với trình độ đại học. Đối với ngành Dược, việc rà soát và điều chỉnh được thực hiện dựa trên Chuẩn năng lực Dược sĩ Việt Nam, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và thực tiễn hành nghề.
Tiêu chí 1.3	4	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1	4	4	4	
Tiêu chí 2.2	4	3	4	Năm 2024, Phòng ĐTDH đã xây dựng kế hoạch rà soát và cập nhật đề cương các học phần thực hành theo đúng quy định tại Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT. Khoa đã tiến hành rà soát, điều chỉnh và bổ sung thông tin điều kiện thực hành, thời gian biên soạn và hoàn thiện hệ thống căn cứ pháp lý. Việc xây dựng, thẩm định, ban hành ĐCHP được thực hiện thống nhất, đảm bảo tính đầy đủ và cập nhật.
Tiêu chí 2.3	4	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lí do)</i>
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng <i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i>	
Tiêu chí 3.1	4	4	4	
Tiêu chí 3.2	4	3	4	Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động nhằm từng bước đáp ứng khuyến nghị về việc rà soát và hoàn thiện ĐCHP. Từ năm 2023, Phòng ĐTĐH phối hợp với các Khoa đã tiến hành rà soát hệ thống ĐCHP, đảm bảo có đủ cấu trúc chương mục, phân bổ thời gian giảng dạy, đồng thời xác định rõ điều kiện thực hành theo quy định tại Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT. Trong năm học 2024–2025, Khoa đã bổ sung minh chứng về sự đóng góp của từng học phần vào CĐR của CTĐT, đồng thời tổ chức lấy ý kiến định kỳ từ SV, GV và nhà tuyển dụng để điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học. Nhà trường cũng đã đa dạng hóa PPGD và phương pháp KTĐG, đặc biệt chú trọng các học phần thực hành, đảm bảo có hình thức đánh giá phù hợp cho từng loại học phần và tương thích với CĐR kỹ năng
Tiêu chí 3.3	5	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1	5	4	4	
Tiêu chí 4.2	5	4	4	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lý do)</i>
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng <i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i>	
Tiêu chí 4.3	4	3	4	Nhà trường đã quan tâm triển khai đổi mới PPGD theo hướng phát triển năng lực và kỹ năng cho người học. Từ năm học 2023–2024, GV được tập huấn về PPGD tích cực, lồng ghép rèn luyện kỹ năng mềm trong quá trình dạy học, đồng thời chú trọng giao nhiệm vụ thực tế để tăng cường trải nghiệm nghề nghiệp cho SV. Trong năm 2024, Nhà trường đã chỉ đạo rà soát, bổ sung vào các ĐCHP phần hướng dẫn chi tiết về nhiệm vụ tự học, phương thức đánh giá kết quả tự học của SV. Song song đó, Nhà trường ban hành chính sách khuyến khích SV tham gia nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện để phát huy năng lực tự học, tư duy nghiên cứu và khả năng sáng tạo.
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1	4	4	4	
Tiêu chí 5.2	5	4	4	
Tiêu chí 5.3	4	3	4	Năm 2024, Nhà trường đã tổ chức rà soát và điều chỉnh hình thức kiểm tra đánh giá được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần (ĐCHP), tập trung vào việc khắc phục tình trạng mô tả chưa chính xác

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lý do)</i>
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng <i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i>	
				hình thức đánh giá hết học phần, đặc biệt đối với các học phần thực hành. Các khoa chuyên môn đã điều chỉnh lại nội dung mô tả để đảm bảo phản ánh đúng bản chất của hoạt động đánh giá (ví dụ: phân biệt rõ giữa kiểm tra thường xuyên và thi hết học phần), đồng thời xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể hơn, tập trung vào việc đo lường được kỹ năng thực hành, thao tác nghề nghiệp và năng lực chuyên môn của người học. Việc điều chỉnh này góp phần nâng cao tính minh bạch, khách quan và phù hợp trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.
Tiêu chí 5.4	4	4	4	
Tiêu chí 5.5	5	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 6</i>				
Tiêu chí 6.1	4	4	4	
Tiêu chí 6.2	4	4	4	
Tiêu chí 6.3	4	4	4	
Tiêu chí 6.4	4	3	4	Nhà trường đã triển khai hoạt động rà soát và cập nhật yêu cầu năng lực đối với đội ngũ GV nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu giảng dạy trình độ đại học. Bên cạnh đó, vào năm

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lí do)</i>
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng <i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i>	
				2023, Nhà trường đã tổ chức lớp tập huấn chuyên đề về thiết kế CTĐT theo chuẩn OBE với sự tham gia của hơn 80% GV toàn trường. Sau tập huấn, các khoa tiến hành đánh giá lại mức độ đáp ứng các năng lực mới bổ sung của GV, làm cơ sở để điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ trong thời gian tới.
Tiêu chí 6.5	4	4	4	
Tiêu chí 6.6	4	4	4	
Tiêu chí 6.7	4	3	4	Khoa đã triển khai nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy NCKH gắn với đào tạo và thực tiễn nghề nghiệp. Từ năm 2023, Khoa đã xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng NCKH, khuyến khích GV và SV tham gia đề tài cấp cơ sở và công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước. Năm 2024, Nhà trường đã ban hành chính sách khuyến khích hoạt động NCKH. Đồng thời, Khoa đã tổ chức hoạt động đối sánh về KHCN với một số cơ sở đào tạo ngành Dược trong nước nhằm tìm kiếm giải pháp cải tiến chất lượng, tăng số lượng và nâng cao uy tín công bố khoa học

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lý do)</i>
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng <i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i>	
<i>Tiêu chuẩn 7</i>				
Tiêu chí 7.1	4	4	4	
Tiêu chí 7.2	4	4	4	
Tiêu chí 7.3	4	4	4	
Tiêu chí 7.4	4	4	4	
Tiêu chí 7.5	4	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 8</i>				
Tiêu chí 8.1	5	4	4	
Tiêu chí 8.2	5	4	4	
Tiêu chí 8.3	4	4	4	
Tiêu chí 8.4	5	4	4	
Tiêu chí 8.5	5	5	5	
<i>Tiêu chuẩn 9</i>				
Tiêu chí 9.1	5	4	4	
Tiêu chí 9.2	4	4	4	
Tiêu chí 9.3	4	4	4	
Tiêu chí 9.4	4	4	4	
Tiêu chí 9.5	4	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 10</i>				
Tiêu chí 10.1	5	4	4	
Tiêu chí 10.2	4	4	4	
Tiêu chí 10.3	4	3	4	Từ năm 2023, Trường đã triển khai khảo sát định kỳ mỗi năm hai lần để lấy ý kiến phản hồi của SV về hoạt động giảng dạy của GV, nhằm đánh giá mức độ hài lòng và mức độ phù hợp giữa phương pháp giảng dạy với CDR học phần. Kết quả khảo sát được tổng hợp và gửi đến từng GV để điều chỉnh, cải tiến bài giảng.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lý do)</i>
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng <i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i>	
				Trong học kỳ II, năm học 2024-2025, Trường đã xây dựng kế hoạch dự giờ GV. Tổ dự giờ gồm đại diện Ban Giám hiệu, các phòng, khoa. Tổ dự giờ đã thực hiện dự giờ 18 GV trong học kỳ II. Trên cơ sở đó, các khoa đã tổ chức họp bộ môn để phân tích kết quả dự giờ và kết quả học tập của SV, đối chiếu với CĐR của từng học phần nhằm điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy và cách đánh giá trong học kỳ kế tiếp.
Tiêu chí 10.4	4	3	4	Từ năm 2023, Trường đã tăng cường ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào hoạt động giảng dạy và học tập. Khoa KHSK đã rà soát và lựa chọn các đề tài có nội dung phù hợp để tích hợp vào bài giảng, đặc biệt trong các học phần như Dược lý, Dược lâm sàng, Dược liệu, Pháp chế dược,.... Kết quả nghiên cứu được sử dụng làm tình huống thảo luận, bài tập phân tích và ví dụ minh họa thực tiễn nhằm tăng tính ứng dụng cho người học. Trường yêu cầu GV sau nghiệm thu đề tài phải báo cáo đề xuất tích hợp nội

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lí do)</i>
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng <i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i>	
				dung nghiên cứu vào học phần cụ thể, các khoa có trách nhiệm lưu trữ và kiểm tra định kỳ trong mỗi đợt rà soát CTĐT.
Tiêu chí 10.5	4	4	4	
Tiêu chí 10.6	4	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 11</i>				
Tiêu chí 11.1	4	4	4	
Tiêu chí 11.2	4	4	4	
Tiêu chí 11.3	5	4	4	
Tiêu chí 11.4	4	3	4	Từ năm học 2023–2024 đến nay, Trường đã tăng cường giám sát và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của SV thông qua việc tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng NCKH dành cho SV năm 3, năm 4 nhằm nâng cao năng lực thực hiện đề tài. Hằng năm, Khoa đều tổ chức Hội nghị SV nghiên cứu khoa học cấp khoa, tạo điều kiện để SV trình bày, chia sẻ kết quả nghiên cứu với GV và bạn học. Các đề tài sau nghiệm thu được lưu trữ đầy đủ và một số nội dung đã được GV tích hợp vào bài giảng, góp phần tăng tính thực tiễn trong đào tạo.
Tiêu chí 11.5	4	4	4	

Tiêu chuẩn, tiêu chí		Đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vắn tắt lý do)</i>
		TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng <i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i>	
Đánh giá chung CTĐT	Số tiêu chí đạt	50	40	50	
	Tỉ lệ %	100	80	100	

4. Kết quả cải tiến chất lượng theo từng tiêu chí *(Theo phụ lục đính kèm)*

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không có

Nơi nhận:

- Cục QLCL (để b/c);
- Trung tâm KĐCLGD-ĐHV (để b/c);
- Lưu: NS-HC, KT-ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Văn Song

PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO GIỮA KỲ



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG THEO TỪNG TIÊU CHÍ
(Kèm theo Báo cáo số 21/BC-ĐHCNMD ngày 22 tháng 8 năm 2025
của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và CDR của CTĐT							
Tiêu chí 1.1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại	Đạt; 4	Nhà trường/Khoa cần nâng cao hiệu quả khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan trong xây dựng mục tiêu CTĐT của đợt rà soát, cập nhật CTĐT sắp tới thông qua tăng số lượng mẫu khảo sát, đa dạng đối tượng khảo sát, đảm bảo độ tin cậy cao	Trong năm 2024, Nhà trường đã tổ chức rà soát và điều chỉnh CDR của các ngành đào tạo. Trong quá trình thực hiện, các khoa chuyên môn đã tiến hành chỉnh sửa các cụm từ chưa chính xác, chưa rõ nghĩa trong CDR, đảm bảo phù hợp với nội dung	- Xây dựng và triển khai công cụ khảo sát điện tử với phạm vi rộng hơn. - Phân tích, báo cáo kết quả khảo sát và phản hồi đến các bên liên quan.	Phòng KT- ĐBCL phối hợp Phòng ĐTĐH và các Khoa	Từ tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
Luật giáo dục đại học.		của phương pháp và công cụ khảo sát, tổ chức phân tích ý kiến phản hồi của các bên liên quan.	và yêu cầu của từng lĩnh vực đào tạo. Đặc biệt, nội dung “kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tự tạo việc làm cho bản thân và người khác” đã được bổ sung vào CDR của các ngành để phù hợp với quy định trong Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với trình độ đại học. Đối với ngành Dược, việc rà soát và điều chỉnh được thực hiện dựa trên Chuẩn năng lực Dược sĩ Việt Nam, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và thực tiễn hành nghề. MCGK.01 MCGK.02 MCGK.03	- Lập kế hoạch định kỳ cập nhật mục tiêu CTĐT theo chu kỳ 2 năm/lần.			
Tiêu chí 1.2. CDR của CTĐT được	Chưa đạt; 3	Nhà trường cần rà soát điều chỉnh CDR theo	Trong năm 2024, Nhà trường đã tổ chức rà soát và	- Tiếp tục rà soát tính phù hợp, khả	Phòng KT-ĐBCL phối	Từ tháng 09/2025 đến	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT.		hướng chỉnh sửa những cụm từ chưa chuẩn xác và phù hợp với nội dung của mỗi loại CĐR; cần bổ sung chuẩn về “kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp tự tạo việc làm cho mình và cho người khác” để phù hợp với CĐR của trình độ đại học theo Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, đồng thời bám sát Chuẩn năng lực Dược sĩ Việt Nam khi triển khai rà soát điều chỉnh CĐR.	điều chỉnh CĐR của các ngành đào tạo. Trong quá trình thực hiện, các khoa chuyên môn đã tiến hành chỉnh sửa các cụm từ chưa chính xác, chưa rõ nghĩa trong CĐR, đảm bảo phù hợp với nội dung và yêu cầu của từng lĩnh vực đào tạo. Đặc biệt, nội dung “kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tự tạo việc làm cho bản thân và người khác” đã được bổ sung vào CĐR của các ngành để phù hợp với quy định trong Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với trình độ đại học. Đối với ngành Dược, việc rà soát và điều chỉnh được thực hiện dựa trên Chuẩn năng lực Dược sĩ Việt Nam, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nghề	thi của các CĐR sau khi đã ban hành. - Tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của SV, GV, nhà tuyển dụng về mức độ rõ ràng và bao quát của CĐR.	hợp Phòng ĐTDH và các Khoa	06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			nghiệp và thực tiễn hành nghề. MCGK.04 MCGK.05 MCGK.06				
Tiêu chí 1.3. CDR của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.	Đạt; 4	Nhà trường/Khoa cần nâng cao hiệu quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của BLQ khi rà soát điều chỉnh xây dựng CDR một cách bài bản hơn với cỡ mẫu đủ độ tin cậy, đa dạng về số lượng và đối tượng khảo sát; cần chú ý tham khảo các chính sách có liên quan đến phát triển ngành của Nhà nước, của tỉnh Đồng Nai và khu vực lân cận; cần chú ý nhu cầu của xã hội về chất lượng Dược sĩ trong 5 - 7 năm tới khi xây dựng CDR của	Trong năm 2024, Nhà trường đã tổ chức rà soát và điều chỉnh CDR của các ngành đào tạo, trong đó có ngành Dược học. Từ tháng 3 đến tháng 5/2024, Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng phối hợp với các Khoa đã xây dựng kế hoạch khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan với quy mô mở rộng, bao gồm các đối tượng cựu SV, nhà tuyển dụng, GV và SV sắp tốt nghiệp. Nội dung khảo sát tập trung đánh giá mức độ phù hợp của CDR với yêu cầu thực tiễn và năng lực	- Tiếp tục mở rộng khảo sát đến các doanh nghiệp được quốc tế có hợp tác. - Hoàn thiện báo cáo phân tích so sánh kết quả khảo sát qua các năm. - Công khai kết quả điều chỉnh CDR trên website trường và gửi đến BLQ. - Xây dựng kế hoạch rà soát CDR định kỳ 2 năm/lần.	Phòng KT-ĐBCL phối hợp Phòng ĐTĐH và các Khoa	Từ tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
		CTĐT.	cần có của Dược sĩ trong thời gian tới. Riêng ngành Dược học, việc điều chỉnh được đối sánh với Chuẩn năng lực Dược sĩ Việt Nam và có tham chiếu các chính sách phát triển nhân lực y tế tại Đồng Nai và khu vực phía Nam. MCGK.04 MCGK.05 MCGK.07 MCGK.08				
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả CTĐT							
Tiêu chí 2.1. Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin và cập nhật	Đạt; 4	Nhà trường/Khoa cần khai thác triệt để ý kiến góp ý của các BLQ như GV, SV, cựu SV, nhà sử dụng lao động khi thực hiện rà soát điều chỉnh bản mô tả CTĐT.	Năm 2024, Khoa đã tổ chức khảo sát ý kiến GV, SV, cựu SV và nhà tuyển dụng về CTĐT ngành Dược học; tổ chức hội thảo góp ý và điều chỉnh bản mô tả CTĐT. Bản mô tả CTĐT cập nhật đã được ban hành vào năm	- Tiếp tục rà soát định kỳ 2 năm/lần để cập nhật bản mô tả CTĐT. - Xây dựng cơ chế lấy phản hồi online từ SV, cựu SV và nhà tuyển	Phòng ĐTĐH phối hợp Phòng KT- ĐBCL và các Khoa	Từ tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
			2024. Nội dung cập nhật đảm bảo rõ ràng, phù hợp thực tiễn. MCGK.09 MCGK.10 MCGK.11	dụng. - Công khai minh bạch bản mô tả CTĐT trên website và các kênh truyền thông của Trường.			
Tiêu chí 2.2. Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật.	Chưa đạt; 3	Nhà trường cần quan tâm đến chất lượng của các ĐCHP trong quá trình xây dựng và nghiệm thu trước khi ban hành để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Bộ GD&ĐT và thực hiện thống nhất trong toàn Trường; cần rà soát chặt chẽ căn cứ pháp lý của các văn bản trước khi ban hành nhằm đảm bảo tính pháp lý đầy đủ của hệ thống văn bản.	Năm 2024, Nhà trường đã tăng cường công tác kiểm tra, rà soát và thẩm định các ĐCHP trước khi ban hành nhằm đảm bảo tính thống nhất và đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Các văn bản liên quan đều được đối chiếu căn cứ pháp lý, lấy ý kiến từ Hội đồng khoa học và đào tạo trước khi ký duyet. Đồng thời, Trường tổ chức tập huấn cho GV về xây dựng, điều chỉnh ĐCHP và quy định pháp luật liên				

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
			quan. MCGK.12 MCGK.13 MCGK.14				
Tiêu chí 2.3. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.	Đạt; 4	Nhà trường/Khoa nên công bố công khai kịp thời và đầy đủ bản mô tả CTĐT, đề cương của tất cả các học phần có trong CTĐT lên trang thông tin điện tử của Trường sau khi đã có quyết định ban hành của Hiệu trưởng.	Sau khi đánh giá ngoài, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo Phòng Đạo tạo đại học và các Khoa thực hiện công bố công khai đầy đủ bản mô tả CTĐT và ĐCHP trên cổng thông tin điện tử sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt, nhằm đảm bảo tính minh bạch và giúp người học dễ dàng tiếp cận. Đồng thời, công tác rà soát, cập nhật thông tin được triển khai định kỳ để kịp thời bổ sung, chỉnh sửa khi có thay đổi. MCGK.15 MCGK.16 MCGK.17	- Hoàn thiện hệ thống lưu trữ, tra cứu trực tuyến cho SV và BLQ. - Xây dựng quy trình kiểm tra định kỳ việc công bố thông tin nhằm kịp thời phát hiện, khắc phục sai sót. - Đa dạng hóa kênh công bố (website tiếng Việt – tiếng Anh)	Phòng ĐTĐH, Phòng KT–ĐBCL, các Khoa chuyên môn	Từ tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học.							
Tiêu chí 3.1. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên CDR.	Đạt; 4	Nhà trường cần hoàn thiện bản mô tả CTDH, trong đó bổ sung chi tiết nội dung hướng dẫn thực hiện CTĐT (nguồn lực con người và CSVC). Để thực hiện tốt hơn CDR về kỹ năng và phù hợp với sự phát triển của Trường/Khoa, cần làm rõ điều kiện thực hành tại phòng thí nghiệm, hoàn thiện nội dung thực hành cho các môn học/HP theo hướng cập nhật sự phát triển của ngành.	Nhà trường đã triển khai hoạt động rà soát và bổ sung bản mô tả CTĐT từ năm học 2023–2024, trong đó đã cập nhật chi tiết hơn các nội dung hướng dẫn thực hiện liên quan đến đội ngũ GV, cán bộ hỗ trợ và cơ sở vật chất phục vụ đào tạo. Trong năm 2024, Khoa đã tiến hành rà soát và hoàn thiện thông tin về phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng máy tính, đồng thời bổ sung các yêu cầu về điều kiện thực hành cho từng học phần. MCGK.18 MCGK.19	- Khảo sát ý kiến SV, GV về mức độ đáp ứng kỹ năng nghề nghiệp sau khi cải tiến. - Tiếp tục cập nhật nội dung thực hành phù hợp công nghệ mới và nhu cầu thị trường. - Hoàn thiện hướng dẫn triển khai chi tiết CTĐT, đặc biệt với HP thực hành..	Phòng ĐTDH, Phòng KT–ĐBCL, các Khoa chuyên môn	Từ tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chí 3.2. Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được CĐR là rõ ràng.	Chưa đạt; 3	Nhà trường/Khoa cần rà soát ban hành hướng dẫn xây dựng ĐCHP với đầy đủ thông tin theo đúng quy định như: có nội dung chương mục và phân bổ thời gian giảng dạy tương ứng; có đủ điều kiện thực hành đối với các học phần thực hành/HP có thực hành theo đúng quy định của Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT; cần rà soát để xác định chính xác hơn sự đóng góp của tất cả các học phần vào thực hiện CĐR của CTĐT. Trong bối cảnh nhu cầu của thị trường lao động có nhiều thay đổi và sự phát triển nhanh của	Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động nhằm từng bước đáp ứng khuyến nghị về việc rà soát và hoàn thiện ĐCHP. Từ năm 2023, Phòng Đào tạo phối hợp với các Khoa đã tiến hành rà soát hệ thống ĐCHP, đảm bảo có đủ cấu trúc chương mục, phân bổ thời gian giảng dạy, đồng thời xác định rõ điều kiện thực hành theo quy định tại Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT. Trong năm học 2024–2025, Khoa đã bổ sung minh chứng về sự đóng góp của từng học phần vào CĐR của CTĐT, đồng thời tổ chức lấy ý kiến định kỳ từ SV, GV và nhà tuyển dụng để điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học. Nhà trường cũng	- Tiếp tục hoàn thiện hướng dẫn xây dựng ĐCHP thống nhất toàn Trường. - Rà soát định kỳ 1 năm/lần để kịp thời cập nhật theo biến động thị trường lao động và KHCN.	Phòng ĐTDH, các Khoa chuyên môn	Từ tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		KHCN, Khoa cần định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các BLQ để điều chỉnh kịp thời về nội dung cũng như tổ hợp các phương pháp dạy - học; cần đa dạng hoá PPGD và phương pháp KTĐG, đặc biệt là việc áp dụng PPGD và phương pháp KTĐG đối với các học phần thực hành để đảm bảo đạt CĐR về kỹ năng; cần rà soát và bổ sung đầy đủ hình thức đánh giá cho mỗi loại hình KTĐG; cần lựa chọn phương pháp KTĐG tương thích và phù hợp với mỗi loại học phần và PPGD để đảm bảo đạt được CĐR của học phần và của CTĐT.	đã đa dạng hóa PPGD và phương pháp KTĐG, đặc biệt chú trọng các học phần thực hành, đảm bảo có hình thức đánh giá phù hợp cho từng loại học phần và tương thích với CĐR kỹ năng. MCGK.20 MCGK.21 MCGK.22 MCGK.23				

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chí 3.3. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp.	Đạt; 4	Nhà trường cần tăng số học phần tự chọn một cách phù hợp tạo điều kiện cho SV có thể lựa chọn môn học một cách linh hoạt đáp ứng nhu cầu đào tạo, đồng thời cần tạo điều kiện cho người học năm cuối được xét chọn làm khoá luận tốt nghiệp; cần cân nhắc khi lựa chọn CSGD đối sánh về CTĐT để có thể hỗ trợ CTĐT của Khoa có sự cải tiến phù hợp.	Nhà trường đã chú trọng mở rộng các học phần tự chọn trong CTĐT từ năm học 2024–2025, qua đó tạo điều kiện cho SV lựa chọn môn học phù hợp với nhu cầu, định hướng nghề nghiệp và khả năng học tập. Từ năm 2024, các Khoa đã bổ sung quy định, hướng dẫn để SV năm cuối có cơ hội đăng ký và xét chọn thực hiện khóa luận tốt nghiệp, nhằm phát huy năng lực nghiên cứu và tư duy độc lập. Đồng thời, trong quá trình đối sánh CTĐT, Nhà trường đã xem xét kỹ lưỡng việc lựa chọn các CSGD có uy tín, có đặc thù ngành nghề tương đồng, đảm bảo kết quả đối sánh mang tính khả thi, hỗ trợ Khoa cải tiến CTĐT theo	- Tiếp tục mở rộng dần học phần tự chọn theo hướng cập nhật, gắn kết với nhu cầu DN và xu hướng công nghệ mới. - Rà soát, đánh giá hiệu quả triển khai khóa luận tốt nghiệp và hoàn thiện quy trình xét chọn. - Mở rộng phạm vi đối sánh CTĐT với các trường quốc tế có uy tín để nâng cao tính cập nhật và hội nhập.	Phòng ĐTDH, Các khoa chuyên môn	Từ tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			hướng phù hợp và cập nhật. MCGK.24 MCGK.25 MCGK.26 MCGK.27				
Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học							
Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục đ ược tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan.	Đạt; 4	Nhà trường cần quan tâm hơn đến công tác truyền thông về triết lý giáo dục đến các BLQ; cần giải thích đầy đủ hơn nội hàm của triết lý giáo dục để CB, GV và SV của Trường/Khoa hiểu rõ và vận dụng trong việc thiết kế CTĐT, xây dựng phương pháp dạy - học, NCKH và PVCĐ.	Nhà trường đã triển khai một số hoạt động nhằm lan tỏa và cụ thể hóa triết lý giáo dục đến các bên liên quan. Từ năm 2023, nội dung triết lý giáo dục đã được điều chỉnh và phổ biến trong các cuộc họp Hội đồng trường, Hội đồng khoa học và đào tạo, đồng thời được đăng tải công khai trên website và các ấn phẩm truyền thông của Trường. Năm 2024, Nhà trường tổ	- Tiếp tục đa dạng hóa hình thức truyền thông (video, tọa đàm SV). - Định kỳ đánh giá mức độ hiểu biết, vận dụng triết lý GD của CB, GV, SV thông qua khảo sát. - Tổ chức các khóa tập huấn	Phòng Marketing - Truyền thông, Phòng ĐTDH, Phòng KT- ĐBCL và các Khoa	Thường xuyên hằng năm	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
			chức hội thảo chuyên đề để giải thích đầy đủ hơn nội hàm của triết lý giáo dục, giúp cán bộ, GV và SV hiểu rõ và vận dụng trong thiết kế CTĐT, xây dựng phương pháp dạy – học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các khoa cũng được yêu cầu lồng ghép triết lý giáo dục vào định hướng phát triển của đơn vị và triển khai trong hoạt động giảng dạy. MCGK.28 MCGK.29 MCGK.30	chuyên sâu để GV vận dụng triết lý GD vào đổi mới PPDH và NCKH.			
Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được CĐR	Đạt; 4	Nhà trường/Khoa cần đa dạng hơn nữa hình thức dạy và học; cần sắp xếp nội dung/thời gian thực hành một cách hợp lý; cần tăng cường mở rộng	Nhà trường đã từng bước triển khai nhiều giải pháp nhằm đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa hình thức dạy và học, đồng thời tăng cường gắn kết đào tạo với thực tiễn	Tiếp tục mở rộng hợp tác với doanh nghiệp, bệnh viện, cơ sở được khác để đa dạng môi trường thực	Trung tâm TNSV-QHDN	Thường xuyên	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KĐCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		quan hệ hợp tác trao đổi SV với các cơ sở hành nghề Được nhằm tạo điều kiện cho người học có cơ hội tiếp xúc, trải nghiệm nghề nghiệp, tăng cơ hội việc làm cho người học.	nghề nghiệp. Từ năm học 2023–2024 , các khoa đã áp dụng kết hợp nhiều phương pháp dạy học như thuyết trình, thảo luận nhóm, học theo dự án và dạy học trực tuyến. Năm 2024 , nội dung và thời lượng thực hành của các học phần đã được rà soát, sắp xếp hợp lý hơn, đảm bảo SV có đủ thời gian tiếp cận và rèn luyện kỹ năng nghề. Bên cạnh đó, Nhà trường đã ký kết thỏa thuận hợp tác với nhiều cơ sở hành nghề Được, bệnh viện và doanh nghiệp được phẩm nhằm tổ chức chương trình tham quan, thực tập, trao đổi SV, giúp người học có cơ hội trải nghiệm nghề nghiệp, nâng cao năng lực thực hành và tăng cơ hội	tập.			

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			việc làm sau tốt nghiệp. MCGK.31 MCGK.32 MCGK.33				
Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học	Chưa đạt; 3	Nhà trường/Khoa cần chú ý hơn đến đổi mới PPGD theo hướng chú trọng phát triển kỹ năng cho người học; cần tăng cường kiến thức thực tế cho SV. Mỗi GV của Trường cần nhận thức đầy đủ trách nhiệm trong việc nâng cao năng lực tự học và kỹ năng mềm cho SV qua chính hoạt động giảng dạy của mình; trong ĐCHP cần có hướng dẫn kỹ hơn về nhiệm vụ tự học và cách thức kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học của SV; cần có chính	Nhà trường đã quan tâm triển khai đổi mới PPGD theo hướng phát triển năng lực và kỹ năng cho người học. Từ năm học 2023–2024, GV được tập huấn về PPGD tích cực, lồng ghép rèn luyện kỹ năng mềm trong quá trình dạy học, đồng thời chú trọng giao nhiệm vụ thực tế để tăng cường trải nghiệm nghề nghiệp cho SV. Trong năm 2024, Nhà trường đã chỉ đạo rà soát, bổ sung vào các ĐCHP phân hướng dẫn chi tiết về nhiệm vụ tự học, phương thức đánh giá kết quả tự học của SV. Song	- Tăng cường tổ chức seminar, workshop, cuộc thi học thuật, dự án nghiên cứu SV. - Mở rộng chính sách hỗ trợ SV làm NCKH và khóa luận tốt nghiệp, gắn với thực tiễn nghề nghiệp.	Phòng QLKH-HTQT, các Khoa	Hàng năm, bắt đầu từ 09/2025	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		sách khuyến khích SV tham gia NCKH và thực hiện khoá luận tốt nghiệp.	song đó, Nhà trường ban hành chính sách khuyến khích SV tham gia nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện để phát huy năng lực tự học, tư duy nghiên cứu và khả năng sáng tạo. MCGK.34 MCGK.35 MCGK.36				
Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học							
Tiêu chí 5.1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được CĐR.	Đạt; 4	Nhà trường cần xây dựng hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp/công cụ KTĐG theo mục tiêu đo lường mức độ đạt được các CĐR của học phần; nên tiếp tục hoàn thiện và xây dựng thêm các	Nhà trường đã triển khai các hoạt động nhằm từng bước chuẩn hóa công tác KTĐG theo định hướng đo lường CĐR của học phần. Từ năm 2023, Phòng Đào tạo đã ban hành hướng dẫn tạm thời về xây dựng công cụ KTĐG gắn với CĐR, đồng thời tổ	- Xây dựng ngân hàng đề thi, bài tập chuẩn hóa theo hướng đo lường CĐR. - Tăng cường ứng dụng CNTT và phần mềm quản lý đánh giá để	Phòng ĐTĐH, Phòng KT-ĐBCL, các Khoa	Từ 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		rubric đánh giá điểm tự học, điểm thực tập, điểm tham quan thực tế, điểm khóa luận tốt nghiệp...	chức tập huấn cho GV về thiết kế đề kiểm tra, bài tập, báo cáo thực hành theo mục tiêu học tập. Trong năm 2024. Nhà trường đã xây dựng và áp dụng một số rubric đánh giá khóa luận tốt nghiệp, thực tập tốt nghiệp và báo cáo tham quan thực tế, góp phần đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong đánh giá. Hiện tại, các Khoa đang tiếp tục hoàn thiện rubric đánh giá điểm tự học và đa dạng hóa công cụ KTĐG để đo lường toàn diện hơn mức độ đạt CDR của SV. MCGK.37 MCGK.38 MCGK.39 MCGK.40	minh bạch hóa kết quả.			
Tiêu chí 5.2. Các	Đạt; 4	Khoa cần rà soát và hoàn	Khoa đã triển khai hoạt	- Chuẩn hóa việc	Phòng ĐTĐH,	Từ 09/2025	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.		thiện hình thức đánh giá cho các học phần trong quá trình rà soát kế tiếp một cách bài bản.	động rà soát các hình thức đánh giá trong CTĐT từ năm 2023, bước đầu điều chỉnh một số học phần có hình thức KTĐG chưa phù hợp với mục tiêu và CĐR. Trong năm học 2024–2025, Khoa tiếp tục xây dựng kế hoạch rà soát định kỳ, đảm bảo mỗi học phần đều có hình thức đánh giá đa dạng, phù hợp với phương pháp giảng dạy và đặc thù môn học, đồng thời bổ sung hướng dẫn chi tiết trong ĐCHP để GV thực hiện thống nhất. Việc rà soát được thực hiện bài bản hơn, có sự tham gia của Hội đồng khoa học – đào tạo và tham khảo ý kiến GV, SV. MCGK.41 MCGK.42	trình bày các thông tin đánh giá trong ĐCHP của tất cả các học phần. - Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện thống nhất giữa các GV. - Mở rộng kênh phản hồi của SV về hình thức và quy định đánh giá để có cơ sở điều chỉnh.	Phòng KT-ĐBCL, các Khoa	đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			MCGK.43				
Tiêu chí 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.	Chưa đạt; 3	Nhà trường/Khoa cần rà soát lại việc mô tả hình thức đánh giá hết học phần trong ĐCHP, đặc biệt là các học phần thực hành; cần rà soát và làm rõ hình thức, nội dung, tiêu chí đánh giá đối với các học phần thực hành nhằm đánh giá kỹ năng thực hiện các hoạt động chuyên môn ngành nghề của người học một cách xác thực. Để đảm bảo độ tin cậy và sự công bằng trong kiểm tra đánh giá, Nhà trường/Khoa cần thay đổi cách thức đánh giá bài thực hành về tính độc lập trong việc ra đề, chấm thi và coi thi bài thi thực hành; nên bỏ	Nhà trường đã triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng KTĐG, đặc biệt với các học phần thực hành. Từ năm học 2023– 2024, các ĐCHP đã được rà soát, bổ sung mô tả chi tiết về hình thức, nội dung và tiêu chí đánh giá, trong đó chú trọng đến việc đánh giá kỹ năng thực hiện các hoạt động nghề nghiệp. Trong năm 2024, Khoa đã điều chỉnh cách thức tổ chức thi thực hành theo hướng đảm bảo tính độc lập giữa khâu ra đề, coi thi và chấm thi, góp phần nâng cao độ tin cậy và công bằng trong KTĐG. Định kỳ hằng năm, Khoa tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá việc áp dụng	- Tiếp tục hoàn thiện mô tả phương pháp đánh giá trong tất cả ĐCHP, đảm bảo thể hiện rõ tiêu chí và công cụ đo lường kỹ năng. - Mở rộng tập huấn GV về phương pháp đánh giá hiện đại nhằm đảm bảo độ giá trị, tin cậy và công bằng.	Các Khoa, Phòng ĐTDH	Từ 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
		sung tính năng phân tích kết quả thi của phần mềm quản lý đào tạo để đánh giá độ chính xác cũng như độ tin cậy của đề thi và của phương pháp thi; hằng năm cần tổ chức tổng kết đánh giá các phương pháp KTĐG đã sử dụng có thật sự phù hợp với yêu cầu đo lường mức độ đạt được CĐR của mỗi học phần hay không, đồng thời cần ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện biên soạn ngân hàng câu hỏi thi và đánh giá đề thi.	các phương pháp KTĐG, đồng thời tham mưu ban hành hướng dẫn về xây dựng ngân hàng câu hỏi và đánh giá đề thi để chuẩn hóa trong toàn trường. MCGK.44 MCGK.45				
Tiêu chí 5.4. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập.	Đạt; 4	Nhà trường nên duy trì hoạt động khảo sát lấy ý kiến của người học về thời gian và cách thức công bố KQHT cho SV	Nhà trường đã duy trì hoạt động khảo sát ý kiến SV về thời gian và cách thức công bố KQHT từ năm học 2023–2024 nhằm bảo đảm	- Tiếp tục duy trì định kỳ khảo sát và cải tiến cách thức công bố KQHT theo phản	Các Khoa, Phòng KTĐBCL	Thường xuyên hằng năm	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
		nhằm hỗ trợ người học có thể sử dụng kết quả đánh giá để cải thiện việc học tập.	sự kịp thời, minh bạch và tạo điều kiện để người học sử dụng kết quả đánh giá cho việc cải thiện phương pháp học tập. Trong năm 2024, công tác khảo sát tiếp tục được thực hiện trực tuyến thông qua phần mềm, kết quả được tổng hợp, phân tích và báo cáo tại các cuộc họp Hội đồng đào tạo. MCGK.46 MCGK.47	hồi của SV.			
Tiêu chí 5.5. Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập.	Đạt; 4	Nhà trường cần rà soát lại hệ thống văn bản liên quan đến công tác phúc khảo bài thi & kết quả học tập, nhằm giúp người học, GV, các bên liên quan dễ theo dõi, tiếp cận và thực hiện.	Từ năm học 2023–2024 , Phòng Đào tạo đã tiến hành rà soát các quy định hiện hành, đối chiếu với Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT để kịp thời bổ sung, chỉnh sửa những điểm chưa thống nhất. Năm 2023 , Phòng KT-ĐBCL đã xây dựng quy trình phúc khảo hướng dẫn	- Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện quy trình phúc khảo theo các thay đổi từ Bộ GD&ĐT và phản hồi của SV.	Phòng KT-ĐBCL	Thường xuyên	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			cụ thể các bước thực hiện, đồng thời công bố công khai trên website để SV, GV và các đơn vị dễ dàng tra cứu và thực hiện. MCGK.48 MCGK.49				
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ GV, nghiên cứu viên							
Tiêu chí 6.1. Việc quy hoạch đội ngũ GV, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ	Đạt; 4	Nhà trường cần rà soát, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược phát triển nhân lực giai đoạn 2019-2024, trong đó đánh giá công tác phát triển đội ngũ cán bộ có trình độ tiến sĩ và công tác NCKH của GV; kế hoạch chiến lược cần có thời gian thực hiện, phân công thực hiện và sản phẩm mong đợi.	Nhà trường đã xác định công tác phát triển nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm và đã triển khai chiến lược giai đoạn 2019–2024 với nhiều kết quả bước đầu. Trong năm 2024 , Nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược, tập trung vào hai nội dung chính: (i) phát triển đội ngũ cán bộ có trình độ tiến sĩ, (ii) nâng cao năng lực	- Xây dựng Chiến lược phát triển nhân lực giai đoạn 2025–2030 với: mục tiêu cụ thể, chỉ tiêu phát triển đội ngũ tiến sĩ, kế hoạch NCKH theo từng năm. - Phân công rõ trách nhiệm cho các đơn vị, thiết	BGH, Phòng NS-HC	Từ tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
cộng đồng.			NCKH của GV. Qua rà soát, tỷ lệ GV có trình độ tiến sĩ tăng so với năm 2019, nhiều GV tham gia đề tài nghiên cứu các cấp và công bố bài báo khoa học. MCGK.50 MCGK.51 MCGK.52	lập cơ chế giám sát và đánh giá định kỳ.			
Tiêu chí 6.2. Tỷ lệ GV/người học và khối lượng công việc của đội ngũ GV, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Đạt; 4	Nhà trường cần chú trọng phát triển đội ngũ GV cơ hữu có trình độ tiến sĩ, rà soát quy định chế độ làm việc của GV đảm bảo mỗi GV cơ hữu không phụ trách quá nhiều học phần.	Năm 2024 , Nhà trường tiến hành rà soát, điều chỉnh quy định về chế độ làm việc của GV, trong đó chú trọng phân bổ khối lượng giảng dạy hợp lý, đảm bảo mỗi GV cơ hữu không phụ trách quá nhiều học phần, tạo điều kiện cho GV tập trung nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phát triển chuyên môn. MCGK.53	- Tiếp tục tuyển dụng, thu hút GV cơ hữu có trình độ tiến sĩ để đảm bảo cân đối tỷ lệ GV/NH. - Định kỳ rà soát, cập nhật quy định chế độ làm việc của GV để phù hợp với quy mô đào tạo và yêu cầu đổi mới phương pháp	BGH, Phòng NS-HC, Phòng ĐTĐH, Các khoa	Từ tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
				giảng dạy, NCKH. - Thiết lập cơ chế giám sát và báo cáo định kỳ về khối lượng công việc GV.			
Tiêu chí 6.3. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn GV, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.	Đạt; 4	Thông báo tuyển dụng cần được truyền thông rộng rãi qua các kênh truyền thông có số lượng người theo dõi nhiều hơn; cần cụ thể các yêu cầu về năng lực của GV thực hiện CTĐT trong tuyển dụng và bổ nhiệm; cần xây dựng quy hoạch cho cán bộ quản lí.	Từ năm 2023, thông báo tuyển dụng được đăng tải không chỉ trên website chính thức của Trường mà còn mở rộng qua các kênh truyền thông có lượng người theo dõi lớn như fanpage Facebook, nhằm tiếp cận được nhiều ứng viên chất lượng. Đầu năm 2025, Nhà trường đã bổ sung chi tiết các thông tin tuyển dụng gồm vị trí, yêu cầu, quyền lợi cho từng vị trí và được công khai trên website chính thức của nhà trường.	Cụ thể hóa tiêu chí năng lực GV phù hợp với từng CTĐT (theo CĐR).	BGH, Phòng NS-HC	Từ tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			MCGK.54 MCGK.55				
Tiêu chí 6.4. Năng lực của đội ngũ GV, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá.	Chưa đạt; 3	Nhà trường cần bổ sung yêu cầu cụ thể và có đánh giá về những năng lực cần thiết cho GV đại học hiện nay như năng lực xây dựng, thiết kế và thực hiện CTDH, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc, năng lực phối hợp trong quan hệ quốc tế.	Nhà trường đã từng bước bổ sung và cụ thể hóa các yêu cầu năng lực đối với đội ngũ GV nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo và hội nhập quốc tế. Từ năm 2023, trong các thông báo tuyển dụng và bổ nhiệm, Nhà trường đã bổ sung tiêu chí liên quan đến năng lực xây dựng, thiết kế và tổ chức thực hiện CTĐT. Đến năm 2024, Nhà trường ban hành bộ tiêu chí đánh giá GV với các yêu cầu về năng lực giám sát, tự đánh giá chất lượng công việc và năng lực hợp tác quốc tế, đồng thời triển khai các lớp bồi dưỡng chuyên đề nhằm nâng cao kỹ năng này cho GV.	- Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện bộ tiêu chí năng lực GV phù hợp với chuẩn quốc gia và thông lệ quốc tế. - Xây dựng cơ chế đánh giá định kỳ năng lực GV gắn với kế hoạch phát triển đội ngũ. - Tổ chức thêm các CTĐT, bồi dưỡng về năng lực nghiên cứu, công bố quốc tế và hợp tác học thuật.	BGH, Phòng NS-HC, Phòng ĐTĐH, Phòng QLKH-HTQT	Từ tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
			MCGK.56 MCGK.57				
Tiêu chí 6.5. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.	Đạt; 4	Nhà trường cần phân tích rõ điểm yếu, điểm mạnh của đội ngũ GV để có chính sách về phát triển đội ngũ cho từng giai đoạn, trong đó cần chú trọng việc phát triển đội ngũ GV có trình độ chuyên môn cao. Hoạt động khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng GV cần được Nhà trường tiến hành đa dạng và kịp thời, đặc biệt Nhà trường cần chú trọng bồi dưỡng về kỹ năng xây dựng, thiết kế và thực hiện CTDH, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá. Đồng thời, Nhà trường cần có	Từ năm 2023, Phòng Nhân sự - Hành chính đã thực hiện khảo sát, thống kê trình độ chuyên môn, năng lực giảng dạy, nghiên cứu và ngoại ngữ của GV, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng. Năm 2024, Nhà trường đã đa dạng hóa hình thức khảo sát nhu cầu đào tạo, kết hợp khảo sát trực tuyến và phỏng vấn trực tiếp, qua đó xác định rõ nhu cầu bồi dưỡng về kỹ năng xây dựng, thiết kế và thực hiện CTĐT, đổi mới PPGD, cũng như phương pháp KTĐG. MCGK.58 MCGK.59 MCGK.60	- Triển khai các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu về ngoại ngữ, công bố quốc tế, ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy. - Xây dựng chế tài khuyến khích và bắt buộc GV tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng cần thiết.	BGH, Phòng NS-HC, Phòng ĐTĐH, Phòng QLKH-HTQT	Từ tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
		chế tài để nâng cao năng lực ngoại ngữ cho GV.	MCGK.61				
Tiêu chí 6.6. Việc quản trị theo kết quả công việc của GV, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Đạt; 4	Khoa cần điều phối hợp lí hơn để một số GV có khối lượng, hiệu quả công việc được đồng đều, đạt mức độ và hiệu quả cao.	Khoa đã quan tâm đến việc phân công, điều phối khối lượng giảng dạy và công việc nhằm đảm bảo tính công bằng, hợp lý giữa các GV. Từ năm học 2023– 2024, Khoa đã tiến hành rà soát khối lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các công tác khác của GV, từ đó điều chỉnh phân công để tránh tình trạng chênh lệch quá lớn giữa các cá nhân. Căn cứ vào phần mềm quản lý đào tạo của Nhà trường, khối lượng giảng dạy của từng GV được khoa và Phòng Đào tạo đại học dễ dàng thống kê, điều phối cho phù hợp với tình hình thực tế. Việc điều phối hợp	- Xây dựng chính sách khuyến khích GV có thành tích nổi bật trong đào tạo, NCKH, HTQT và phục vụ cộng đồng. - Ứng dụng mạnh mẽ hơn các phần mềm quản trị nhân sự – đào tạo để giám sát và điều phối khối lượng công việc.	BGH, Phòng NS-HC, Phòng ĐTĐH, Phòng QLKH-HTQT, Phòng CNTT	Từ tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
			lý đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn, tạo động lực làm việc và đảm bảo sự phát triển đồng đều trong đội ngũ. MCGK.62 MCGK.63 MCGK.64 MCGK.65				
Tiêu chí 6.7. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV, nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Chưa đạt; 3	Ngành Dược học cần nâng cao chất lượng và số lượng các hoạt động NCKH; số bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và công bố trên các tạp chí quốc tế ở các cấp độ khác nhau cần tương xứng với tiềm năng của ngành; đối sánh về hoạt động KHCN trong và ngoài trường cần được triển khai nhằm tìm kiếm	Khoa đã triển khai nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy NCKH gắn với đào tạo và thực tiễn nghề nghiệp. Từ năm 2023, Khoa đã xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng NCKH, khuyến khích GV và SV tham gia đề tài cấp cơ sở và công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước. Năm 2024, Nhà trường đã ban hành chính sách khuyến khích hoạt động NCKH.	- Đẩy mạnh hoạt động NCKH theo nhóm, gắn với định hướng phát triển ngành và nhu cầu thực tiễn. - Tăng cường hợp tác nghiên cứu với doanh nghiệp, bệnh viện, viện nghiên cứu trong và ngoài nước. - Xây dựng cơ chế giám sát, đối	BGH, Phòng NS-HC, Phòng QLKH-HTQT, Phòng CNTT	Từ tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
		giải pháp để cải tiến chất lượng.	Đồng thời, Khoa đã tổ chức hoạt động đối sánh về KHCN với một số cơ sở đào tạo ngành Dược trong nước nhằm tìm kiếm giải pháp cải tiến chất lượng, tăng số lượng và nâng cao uy tín công bố khoa học. MCGK.66 MCGK.67 MCGK.68 MCGK.69	sánh định kỳ hoạt động NCKH trong và ngoài trường.			
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên							
Tiêu chí 7.1. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu	Đạt; 4	Nhà trường cần xây dựng và ban hành Chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên trung hạn, dài hạn và kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cụ thể đối với từng vị trí việc làm tại các đơn vị chức năng	Từ năm 2023, công tác rà soát hiện trạng nhân sự tại các phòng, ban, trung tâm đã được thực hiện, làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực. Trong năm 2024, Nhà trường đã ban hành Chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên giai	- Tăng cường hợp tác đào tạo, tập huấn nhân viên với các đơn vị đối tác trong và ngoài trường. - Xây dựng cơ chế đánh giá định kỳ và gắn kết quả	BGH, Phòng NS-HC, Phòng ĐTDH, Phòng CNTT	Từ tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.		trong hỗ trợ công tác đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	đoạn 2025–2030, tầm nhìn 2035, trong đó quy định rõ mục tiêu trung hạn và dài hạn về quy mô, chất lượng đội ngũ, cũng như định hướng bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho từng vị trí việc làm. Đồng thời, các đơn vị chức năng đã được yêu cầu lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng định kỳ, đảm bảo nhân viên được cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ hiệu quả cho công tác đào tạo, NCKH và hoạt động cộng đồng. MCGK.70 MCGK.71 MCGK.72	đánh giá với chế độ khen thưởng, phát triển nghề nghiệp. - Ứng dụng công nghệ số trong quản lý và bồi dưỡng nhân viên.			
Tiêu chí 7.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm,	Đạt; 4	Nhà trường cần thường xuyên rà soát, đánh giá các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ nhân	Từ năm 2023, Phòng NS- HC chính phối hợp với các đơn vị chức năng đã tổ chức khảo sát ý kiến cán bộ quản	- Tiếp tục rà soát, cập nhật bộ tiêu chí tuyển dụng và bổ nhiệm theo	Phòng Nhân sự – NS-HC, Các đơn vị chức năng	Từ tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.		viên trên cơ sở khảo sát ý kiến các BLQ để điều chỉnh, cải tiến các tiêu chí này cho phù hợp với từng giai đoạn và chiến lược phát triển của Nhà trường.	lý, GV và nhân viên về tính phù hợp của các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm. Trên cơ sở kết quả khảo sát, năm 2024, Nhà trường đã điều chỉnh, bổ sung một số tiêu chí liên quan đến năng lực chuyên môn, kỹ năng CNTT, kỹ năng phối hợp làm việc nhóm và đạo đức nghề nghiệp, phù hợp với yêu cầu từng giai đoạn phát triển. Các thông tin về tiêu chí tuyển dụng được Trường công khai thông qua website của Trường để các ứng viên và các bên liên quan dễ dàng tra cứu. MCGK.73 MCGK.74 MCGK.75	định kỳ 2 năm/lần. - Gắn bộ tiêu chí tuyển dụng với khung năng lực của từng vị trí việc làm. - Tăng cường khảo sát phản hồi từ ứng viên và nhân viên mới sau tuyển dụng để cải tiến quy trình.			
Tiêu chí 7.3. Năng lực của đội ngũ	Đạt; 4	Nhà trường cần ban hành quy định về đánh giá,	Nhà trường đã từng bước triển khai các hoạt động	- Tiếp tục triển khai khảo sát	Phòng Nhân sự – NS-HC, Các	Thường xuyên hằng	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
nhân viên được xác định và được đánh giá.		xếp loại đội ngũ nhân viên cùng với khung năng lực kèm các tiêu chí định lượng, phù hợp với vị trí việc làm để làm căn cứ cho các cá nhân và đơn vị thực hiện; cần khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các BLQ đối với đội ngũ nhân viên theo từng đơn vị nhằm giúp đội ngũ này xác định rõ những điểm mạnh cần phát huy cũng như những hạn chế cần khắc phục.	nhằm chuẩn hóa công tác quản lý, đánh giá đội ngũ nhân viên theo hướng gắn với vị trí việc làm. Trong năm 2024, Nhà trường đã xây dựng dự thảo khung năng lực nhân viên với các tiêu chí định lượng rõ ràng, làm cơ sở cho việc đánh giá và xếp loại nhân viên hằng năm. Đến đầu năm 2025, dự thảo này được hoàn thiện và trình Hội đồng trường xem xét ban hành thành quy định chính thức. MCGK.76 MCGK.77	mức độ hài lòng của BLQ (GV, SV, CBQL) đối với đội ngũ nhân viên theo từng đơn vị. - Sử dụng kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năng lực nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục hạn chế.	đơn vị chức năng	năm	
Tiêu chí 7.4. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt	Đạt; 4	Nhà trường cần ban hành Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên để làm căn cứ cho các đơn vị và cá nhân thực hiện; cần	Từ năm 2023, Nhà trường đã giao Phòng Nhân sự - Hành chính phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng	- Hoàn thiện và ban hành Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân viên. - Mở rộng các	BGH, Phòng Nhân sự – NS- HC, Các đơn vị chức năng	Từ tháng 09/2025 đến tháng 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.		đẩy mạnh việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ gắn với vị trí việc làm và định hướng phát triển của Nhà trường; cần tăng nguồn kinh phí hỗ trợ nhân viên trong đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và Ngoại ngữ cho NV.	đội ngũ nhân viên làm căn cứ pháp lý cho việc triển khai. Trong năm 2024, Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ gắn với vị trí việc làm và định hướng phát triển của Trường, tổ chức các khóa tập huấn về quản trị đại học, kỹ năng CNTT và quản lý chất lượng. MCGK.78 MCGK.79	khóa đào tạo chuyên sâu, tăng cường bồi dưỡng ngoại ngữ, hỗ trợ học tập sau ĐH cho nhân viên.			
Tiêu chí 7.5. Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ	Đạt; 4	Nhà trường cần ban hành văn bản quy định về đánh giá, xếp loại nhân viên và xây dựng bộ công cụ đánh giá kết quả thực hiện của đội ngũ nhân viên đồng thời có chế độ, chính sách đủ	Trong năm 2023, Nhà trường đã xây dựng dự thảo Quy định về đánh giá, xếp loại nhân viên theo hướng gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với chế độ, chính sách đãi ngộ. Đến năm 2024, bộ công cụ đánh giá kết quả	Rà soát Quy định đánh giá, xếp loại nhân viên phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường	BGH, Phòng NS-HC và các đơn vị liên quan	Từ tháng 09/2025 đến tháng 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KĐCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.		manh gắn liền với kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên hằng tháng để tạo động lực cho nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	công việc của nhân viên được hoàn thiện với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng, bảo đảm tính minh bạch và công bằng. Hoạt động đánh giá, xếp loại nhân viên được thực hiện định kỳ hằng năm, kết quả là căn cứ để xét khen thưởng, nâng lương, hoặc nhắc nhở, điều chỉnh nhiệm vụ. MCGK.80 MCGK.81				
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học							
Tiêu chí 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật.	Đạt; 4	Nhà trường/Khoa cần đánh giá định kỳ về chất lượng SV theo các hình thức tuyển sinh để thường xuyên cải tiến chính sách tuyển sinh và	Từ sau khi đánh giá ngoài năm 2022, Nhà trường tiến hành khảo sát và phân tích kết quả học tập, rèn luyện của SV trúng tuyển theo từng phương thức (thi	- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế đánh giá định kỳ tuyển sinh theo từng phương thức, công bố rộng rãi	Phòng ĐTDH, Trung tâm TS, Phòng Marketing - Truyền thông, Các Khoa	Thường xuyên hằng năm	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
		nâng cao số lượng và chất lượng tuyển sinh; cần chú trọng hơn tới chính sách tuyển sinh liên thông ngành Dược học để đảm bảo đúng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.	THPT, học bạ, xét tuyển thẳng...) để làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch và chính sách tuyển sinh. Trong năm 2024, công tác đánh giá định kỳ được thực hiện thông qua các báo cáo tổng kết tuyển sinh, đồng thời lấy ý kiến phản hồi từ GV, SV để cải tiến phương thức xét tuyển. Đặc biệt, Nhà trường chú trọng hơn đến chính sách tuyển sinh liên thông ngành Dược học, đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT và các văn bản hiện hành của Bộ GD&ĐT, qua đó bảo đảm chất lượng đầu vào và đáp ứng yêu cầu đào tạo đặc thù của ngành. MCGK.82 MCGK.83	trong báo cáo hằng năm. - Tăng cường truyền thông và minh bạch thông tin về tuyển sinh liên thông ngành Dược học.			

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			MCGK.84				
Tiêu chí 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá.	Đạt; 4	Nhà trường cần xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy trình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh để đảm bảo các đơn vị liên quan thực hiện đúng các yêu cầu về giám sát trong công tác tuyển sinh và lựa chọn NH; cần thu thập đầy đủ dữ liệu về ý kiến của các BLQ trong việc xây dựng, rà soát, đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển chọn SV ngành Dược học, đặc biệt là trong tuyển sinh liên thông để đảm bảo đúng quy định.	Nhà trường đã triển khai các hoạt động nhằm tăng cường công tác giám sát và đảm bảo tính minh bạch trong tuyển sinh. Từ năm 2023, Nhà trường đã ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra quy trình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh, giao Phòng Đào tạo đại học phối hợp với Phòng KT-ĐBCL thực hiện định kỳ hằng năm, nhằm bảo đảm các đơn vị liên quan tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành. Trong năm 2024, Nhà trường đã xây dựng cơ chế thu thập và tổng hợp dữ liệu từ các BLQ, bao gồm GV, SV, cựu SV và nhà tuyển dụng, để phục vụ cho việc xây dựng, rà soát, đánh giá tiêu chí và	Tiếp tục mở rộng đối tượng BLQ tham gia góp ý cho tiêu chí và phương pháp tuyển chọn, đặc biệt từ các cơ sở y tế, dược phẩm.	Trung tâm TS, Khoa	Thường xuyên hằng năm	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			phương pháp tuyển chọn SV ngành Dược học. MCGK.85 MCGK.86 MCGK.87				
Tiêu chí 8.3. Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.	Đạt; 4	Nhà trường cần xây dựng và ban hành quy trình, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong theo dõi, giám sát và phản hồi sự tiến bộ trong học tập của SV nhằm đạt được CDR của CTĐT; cần thu thập và xử lý dữ liệu trong báo cáo phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của SV để làm căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến.	Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động nhằm tăng cường công tác theo dõi, giám sát và phản hồi sự tiến bộ học tập của SV. Từ năm 2023, Phòng ĐTĐH phối hợp với Trung tâm TNSV-QHDN và các Khoa đã thực hiện cơ chế trao đổi thông tin định kỳ về tình hình học tập, rèn luyện của SV, bước đầu xây dựng quy trình phối hợp giữa các đơn vị. Trong năm 2024, Nhà trường đã đưa vào áp dụng hệ thống phần mềm quản lý đào tạo có chức năng theo dõi tiến độ học tập, giúp GV và cố	Xây dựng cơ chế phản hồi kết quả học tập cho SV và BLQ (GV, phụ huynh, nhà tuyển dụng) để nâng cao hiệu quả cải tiến	Phòng ĐTĐH, Trung tâm TNSV-QHDN, Phòng KT-ĐBCL, Khoa	Từ tháng 09/2025 đến tháng 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			vấn học tập dễ dàng cập nhật, phản hồi kết quả học tập của SV. Đồng thời, dữ liệu thu thập từ hệ thống được tổng hợp thành báo cáo định kỳ, làm căn cứ cho các Khoa đề xuất giải pháp hỗ trợ học tập và kế hoạch cải tiến CTĐT. MCGK.88 MCGK.89 MCGK.90				
Tiêu chí 8.4. Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.	Đạt; 4	Nhà trường cần tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác với cơ quan, doanh nghiệp và hoạt động của CLB học thuật để nâng cao năng lực ngoại ngữ cho SV.	Từ sau đánh giá ngoài, Trường đã thực hiện ký kết với các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài và tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo quốc tế, trong đó SV được tham gia trao đổi, thảo luận trực tiếp bằng tiếng Anh. Năm 2024, Nhà trường khuyến khích và hỗ trợ các Câu lạc bộ học thuật, đặc biệt là	- Tiếp tục mở rộng hợp tác với doanh nghiệp nước ngoài, mời chuyên gia quốc tế tham gia các buổi workshop, seminar cho SV. - Hỗ trợ CLB học thuật phát triển theo hướng	Trung tâm TNSV-QHDN, Khoa, các câu lạc bộ	Từ tháng 09/2025 đến tháng 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			CLB Tiếng Anh, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, cuộc thi hùng biện, và chương trình giao lưu với SV quốc tế. Đồng thời, một số khoa đã kết nối với doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để triển khai chương trình thực tập, tham quan, qua đó giúp SV rèn luyện ngoại ngữ trong môi trường nghề nghiệp thực tế. MCGK.91 MCGK.92 MCGK.93	chuyên môn sâu (kỹ năng nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học bằng ngoại ngữ). - Xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả của hoạt động ngoại khóa, CLB học thuật và dịch vụ hỗ trợ để gắn kết với năng lực việc làm của SV sau tốt nghiệp.			
Tiêu chí 8.5. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho người học.	Đạt; 5	Nhà trường cần tăng nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất, tổ chức lấy đủ ý kiến các BLQ đặc biệt là GV, nhân viên và các BLQ ngoài trường để làm căn cứ cải thiện môi trường	Nhà trường đã quan tâm đến việc cải thiện cơ sở vật chất và môi trường học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Từ năm 2024, Nhà trường đã tăng tỷ lệ phân bổ ngân sách cho việc đầu tư, nâng cấp phòng học, thư	- Tiếp tục tăng ngân sách cho cơ sở vật chất và cảnh quan. - Mở rộng khảo sát lấy ý kiến các BLQ, nhất là các BLQ ngoài	Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Quản lý CSVC	Thường xuyên theo yêu cầu thực tiễn của trường	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
		tâm lý, xã hội và cảnh quan trong Nhà trường.	viện, ký túc xá và khuôn viên cảnh quan. Các hoạt động khảo sát lấy ý kiến của các BLQ được tổ chức định kỳ thông qua hệ thống phần mềm khảo sát để có căn cứ thực tiễn cho việc cải thiện môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan. Kết quả khảo sát đã được tổng hợp, phân tích và sử dụng làm cơ sở cho việc ưu tiên bố trí kinh phí, đảm bảo không gian học tập và làm việc ngày càng thuận lợi, thân thiện. MCGK.94 MCGK.95 MCGK.96	trường. - Phân tích kết quả khảo sát để đưa ra giải pháp cải thiện môi trường học tập và làm việc.			
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị							
Tiêu chí 9.1. Có hệ thống phòng làm	Đạt; 4	Trường cần bố trí phòng làm việc riêng cho lãnh	Từ năm 2024, Trường đã sắp xếp và trang bị phòng	- Tiếp tục tăng cường đầu tư	BGH, Phòng Quản lý CSVC	Thường xuyên theo	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.		đạo khoa, từng bộ môn, phòng cho GS, PGS theo quy định đảm bảo nhằm hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và NCKH.	làm việc riêng cho lãnh đạo các Khoa và một số Bộ môn nhằm bảo đảm thuận lợi cho công tác điều hành và trao đổi chuyên môn. Hiện nay, Nhà trường tiếp tục xây dựng phòng làm việc và từng bước bố trí phòng riêng cho GV có chức danh GS, PGS theo đúng quy định, đồng thời bổ sung trang thiết bị cần thiết để hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động giảng dạy và NCKH. MCGK.96 MCGK.97	đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, không gian xanh và tiện ích cho SV.		yêu cầu thực tiễn của trường	
Tiêu chí 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Đạt; 4	Trường cần đầu tư cho Thư viện thực hiện liên kết với các thư viện điện tử ngoài nhà trường; đầu tư danh mục học liệu của ngành Dược học để đáp ứng nhu cầu đào tạo và	Trong năm 2024, Nhà trường đã bổ sung kinh phí để đầu tư, cập nhật danh mục học liệu chuyên ngành Dược học, bao gồm giáo trình, sách tham khảo, tạp chí khoa học và cơ sở dữ	Triển khai kế hoạch kết nối và chia sẻ học liệu với một số thư viện điện tử trong nước.	Trung tâm Thông tin – Thư viện.	Từ tháng 09/2025 đến 03/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
		nghiên cứu của GV và SV.	liệu trực tuyến nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp của GV, SV. MCGK.98				
Tiêu chí 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu	Đạt; 4	Trường cần đầu tư cho Khoa khoa học sức khỏe có phòng thực hành chuyên ngành đầy đủ trang thiết bị phù hợp CTĐT; trang bị mới thêm các thiết bị phòng thực hành.	Từ năm 2024, Trường đã tiến hành nâng cấp một số phòng thực hành chuyên ngành, bổ sung các thiết bị cơ bản phục vụ giảng dạy và thực hành theo yêu cầu của CTĐT. MCGK.99	Tiếp tục bổ sung thêm trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy của ngành Dược học	Phòng Quản lý CSVC, phối hợp với Khoa	Từ tháng 09/2025 đến tháng 02/2026	
Tiêu chí 9.4. Hệ thống CNTT (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Đạt; 4	Nhà trường cần đầu tư đồng bộ hệ thống CNTT toàn trường trường; cần thống nhất xây dựng hệ thống CNTT tập trung.	Năm 2025, Trường đã đầu tư thêm 04 Phòng máy tính mới và nâng cấp toàn bộ hệ thống phần mềm của Nhà trường. Các phòng thực hành CNTT sẽ được đưa vào khai thác từ học kỳ I năm học 2025–2026, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, giúp SV được rèn	Tiếp tục rà soát và nâng cấp hệ thống CNTT trong toàn trường nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác đào tạo của nhà trường	Phòng CNTT phối hợp với các đơn vị	Từ tháng 08/2025 đến tháng 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			luyện kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường sát với thực tiễn. MCGK.100				
Tiêu chí 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	Đạt; 4	Nhà trường cần trang bị hệ thống camera quan sát hỗ trợ đội ngũ bảo vệ Nhà trường; cần lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn.	Trong năm 2023, Nhà trường đã đầu tư bổ sung hệ thống camera quan sát tại các khu vực lớp học, phòng thí nghiệm, thư viện và khuôn viên trường để hỗ trợ đội ngũ bảo vệ trong công tác giám sát, phòng chống mất an ninh trật tự. MCGK.101	Rà soát và có kế hoạch điều chỉnh cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu đặc thù của người khuyết tật, đồng thời tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn trong trường học.	Phòng Quản lý CSVC	Tháng 09/2025- 06/2026	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng							
Tiêu chí 10.1. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được	Đạt; 4	Cải tiến nội dung lấy ý kiến về CTDH: tập trung về các chủ đề CDR và mức độ năng lực cần đạt;	Từ năm 2023, nội dung khảo sát đã được điều chỉnh, tập trung nhiều hơn vào việc thu thập ý kiến về CDR và	Tăng cường ứng dụng CNTT trong khảo sát, phân tích tự động dữ	Phòng KT- ĐBCL, Phòng CNTT, các đơn vị liên	Từ 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học.		chọn lọc những chủ đề cụ thể, có chủ đích rõ ràng; sử dụng các hình thức lấy ý kiến hiệu quả như phỏng vấn nhóm chuyên sâu, hội thảo chuyên đề, sử dụng công cụ CNTT phù hợp.	mức độ năng lực cần đạt của người học. Trong năm 2024, Nhà trường áp dụng phương pháp lấy ý kiến chọn lọc với các chủ đề cụ thể, có chủ đích rõ ràng, thay vì khảo sát dàn trải. Đồng thời, các hình thức lấy ý kiến được đa dạng hóa, bao gồm phỏng vấn nhóm chuyên sâu với GV, SV và nhà tuyển dụng. Những cải tiến này giúp Nhà trường nắm bắt được thông tin sâu sắc, sát thực tiễn, phục vụ hiệu quả hơn cho việc rà soát và điều chỉnh CTĐT. MCGK.102 MCGK.103 MCGK.104	liệu phản hồi.	quan		
Tiêu chí 10.2. Việc thiết kế và phát triển chương trình	Đạt; 4	Hoàn thiện quy định/hướng dẫn thiết kế CTDH, ĐCCT học phần	Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động nhằm hoàn thiện quy định, hướng dẫn	Xây dựng và áp dụng rubrics đánh giá cho khóa	Phòng Đào tạo Đại học phối hợp với các	Từ 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
dạy học được xác lập, được đánh giá và cải tiến.		và xây dựng hướng dẫn về PPGD, phương pháp KTĐG và rubrics đánh giá, để đảm bảo: (a) mục tiêu và CĐR của CTĐT được thiết kế có cấu trúc và có tính hệ thống, CĐR được thiết kế bao gồm các chủ đề/chỉ số CĐR chi tiết và mức độ năng lực cụ thể cần đạt theo thang Bloom/tương đương, để có thể phân nhiệm cho các học phần; (b) ĐCCT học phần có mục tiêu gắn kết với CĐR của CTĐT, CĐR được cụ thể hóa từ mục tiêu, sử dụng tổ hợp các PPGD, phương pháp KTĐG phù hợp với CĐR, và bao gồm rubrics đánh giá có tiêu	về thiết kế CTĐT, ĐCCT, PPGD và phương pháp KTĐG. Năm 2024, Nhà trường rà soát, điều chỉnh và ban hành hướng dẫn xây dựng, rà soát, điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt CTĐT trong đó có hướng dẫn quy trình thiết kế CTĐT theo CĐR với cấu trúc hệ thống, trong đó CĐR được mô tả chi tiết theo các chỉ số năng lực và mức độ cần đạt theo thang Bloom, làm cơ sở để phân công nhiệm vụ cho từng học phần. Trong năm 2024 đến nay, các khoa đã tiến hành rà soát ĐCCT, đảm bảo mục tiêu của từng học phần gắn kết với CĐR của CTĐT, đồng thời cụ thể hóa CĐR bằng việc áp dụng tổ hợp PPGD và KTĐG phù	luyện, thực tập và một số học phần thực hành, với tiêu chí và thang đo rõ ràng, minh bạch.	khoa		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
		chí và thang đánh giá phù hợp với CDR của học phần. Xem xét quy định khung thời gian cho việc rà soát, cập nhật, sửa đổi CTDH để đáp ứng đầy đủ các yêu cầu thiết kế CTDH.	hợp. MCGK.105 MCGK.106				
Tiêu chí 10.3. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR.	Chưa đạt; 3	Hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về rà soát, đánh giá việc sử dụng các PPGD, phương pháp KTĐG.	Nhà trường đã từng bước triển khai việc hoàn thiện các quy định và hướng dẫn liên quan đến công tác rà soát, đánh giá PPGD và phương pháp KTĐG. Từ năm 2023, Phòng ĐTĐH đã ban hành kế hoạch rà soát PPGD và KTĐG, yêu cầu các khoa báo cáo kết quả áp dụng trong giảng dạy và đánh giá SV. Đến năm 2025, Nhà trường đã tổ chức hội thảo chuyên đề để lấy ý kiến GV, chuyên gia giáo	- Hoàn thiện và ban hành chính thức Quy định/Hướng dẫn rà soát PPGD và KTĐG. - Triển khai thử nghiệm quy trình tại một số khoa trước khi áp dụng toàn Trường. - Tổ chức đào tạo – tập huấn cho GV về quy trình rà soát và điều	Phòng ĐTĐH, Phòng KT-ĐBCL, các Khoa	Từ 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
			dục và SV về hiệu quả của các phương pháp đang áp dụng; trên cơ sở đó, xây dựng dự thảo văn bản hướng dẫn thống nhất quy trình rà soát, đánh giá việc sử dụng PPGD và KTĐG trong toàn Trường. MCGK.107 MCGK.108 MCGK.109	chỉnh PPGD, KTĐG nhằm đảm bảo phù hợp với CĐR.			
Tiêu chí 10.4. Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học.	Chưa đạt; 3	Nhà trường cần có giải pháp mạnh để thúc đẩy công tác NCKH trong GV. Trước mắt, cần đẩy mạnh các nghiên cứu phục vụ thiết thực cho việc cải tiến hoạt động giảng dạy của GV và hoạt động học tập của NH.	Nhà trường đã quan tâm thúc đẩy công tác NCKH của GV theo hướng gắn với thực tiễn giảng dạy và học tập. Từ năm 2024, Trường đã ban hành chính sách khuyến khích hoạt động NCKH, trong đó ưu tiên các GV có đề tài ứng dụng nhằm cải tiến phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng học tập của SV. Từ	- Tăng số lượng đề tài NCKH ứng dụng trong giảng dạy và học tập. - Phát triển ngân hàng đề tài định hướng giảng dạy – học tập, hỗ trợ GV đăng ký thực hiện.	Phòng QLKH-HTQT, Phòng ĐTDH, Các Khoa	Từ 09/2025 đến 12/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			năm 2024, Nhà trường đã tổ chức các hội thảo khoa học, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm dạy học dựa trên kết quả nghiên cứu, đồng thời yêu cầu mỗi khoa xây dựng kế hoạch NCKH gắn với cải tiến CTĐT. Bên cạnh đó, GV được khuyến khích tích hợp kết quả nghiên cứu vào bài giảng, qua đó giúp người học tiếp cận kiến thức mới và phát huy năng lực tự học. MCGK.110 MCGK.111 MCGK.112				
Tiêu chí 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các	Đạt; 4	Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích đặc biệt là các khu sinh hoạt cộng đồng cho SV, hệ thống hạ tầng CNTT,	Nhà trường đã quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt và phát triển toàn diện của SV. Từ năm 2023,	Triển khai số hóa quy trình phục vụ, tiến tới hình thành hệ thống thư viện điện tử, đáp ứng nhu cầu	Trung tâm Thông tin – Thư viện	Từ 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến.		căng tin, ký túc xá để đáp ứng nhu cầu phát triển về quy mô đào tạo của Trường, gia tăng phúc lợi cuộc sống cho SV. Nâng cấp phần mềm quản lý thư viện. Số hóa quy trình phục vụ của Thư viện.	Trường đã cải tạo và mở rộng khu sinh hoạt cộng đồng SV, nâng cấp khu ký túc xá và căng tin để đảm bảo môi trường học tập, sinh hoạt thuận tiện hơn. Năm 2024, Nhà trường tập trung đầu tư hệ thống hạ tầng CNTT phục vụ giảng dạy trực tuyến, quản lý đào tạo và kết nối internet tốc độ cao trong toàn bộ khuôn viên. Song song đó, phần mềm quản lý thư viện được nâng cấp với nhiều tính năng mới, hỗ trợ người học tra cứu, mượn – trả tài liệu trực tuyến. MCGK.113 MCGK.114	học tập và nghiên cứu của SV, GV.			
Tiêu chí 10.6. Cơ chế phản hồi của các BLQ có tính hệ	Đạt; 4	Cần tiến hành cải tiến cơ chế phản hồi các bên liên quan để các khảo sát	Nhà trường đã xác định cải tiến cơ chế phản hồi của các BLQ là giải pháp trọng tâm	Triển khai phân tích tương quan giữa các nhóm	Phòng KT- ĐBCL phối hợp với các	Từ tháng 09/2025 đến 03/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
thống, được đánh giá và cải tiến.		phản hồi thực sự có hiệu quả đối với việc nâng cao chất lượng CTĐT; cần chú trọng xây dựng bộ câu hỏi loại bỏ được các phản hồi ảo, đủ mức độ chi tiết để giúp ích cho việc cải tiến, phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau, giữa các đối tượng khác nhau, tiến hành các khảo sát bổ sung khi kết quả rơi vào vùng “do dự” hoặc quá hài lòng hoặc có mâu thuẫn giữa các khảo sát khác nhau và cuối cùng là quy định rõ ràng về trách nhiệm tiếp thu và đáp ứng phản hồi của các đơn vị, cá nhân.	để nâng cao chất lượng CTĐT. Từ năm 2024, Trường đã điều chỉnh quy trình khảo sát, bổ sung yêu cầu các phiếu khảo sát đủ mức độ chi tiết, gắn trực tiếp với nội dung cần cải tiến. MCGK.115	khảo sát (SV, GV, nhà tuyển dụng, cựu SV). Rà soát và ban hành quy định về hoạt động khảo sát phản hồi các BLQ, trong đó quy định rõ trách nhiệm tiếp thu và phản hồi kết quả khảo sát của các đơn vị, cá nhân.	đơn vị		
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra							

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chí 11.1. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Đạt; 4	Nhà trường cần nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỉ lệ thối học, tốt nghiệp làm cơ sở cho các giải pháp giảm tỉ lệ SV thối học và chưa tốt nghiệp.	Từ năm 2023, Phòng ĐTDH phối hợp với Trung tâm TNSV-QHDN đã thực hiện thống kê, đối sánh và phân tích nguyên nhân dẫn đến tình trạng SV thối học hoặc chậm tốt nghiệp. Sang năm 2024, Nhà trường đã nâng cao chất lượng báo cáo bằng việc ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo để phân tích theo khóa, ngành và từng học kỳ, qua đó phát hiện sớm nhóm SV có nguy cơ thối học để triển khai các biện pháp tư vấn, hỗ trợ học tập và tâm lý. Kết quả phân tích cũng được trình bày trong các cuộc họp về phân tích nguyên nhân và giải pháp giảm tỷ lệ SV thối học để đưa ra giải pháp giảm tỷ lệ thối học, nâng cao tỷ lệ	- Tiếp tục nâng cao chất lượng phân tích, đối sánh theo các nhóm SV và học phần. - Xây dựng báo cáo định kỳ cải tiến CTĐT dựa trên dữ liệu thối học và tốt nghiệp. - Đề xuất các biện pháp can thiệp sớm cho SV có nguy cơ thối học.	Phòng ĐTDH, Trung tâm TNSV-QHDN	Thường xuyên theo học kỳ	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			tốt nghiệp. MCGK.116 MCGK.117				
Tiêu chí 11.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng	Đạt; 4	Đánh giá đầy đủ và bài bản hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp để có những biện pháp cải tiến chất lượng tạo điều kiện cho SV tốt nghiệp sớm và không còn SV phải kéo dài thời gian học tập so với thời gian thiết kế.	Nhà trường đã quan tâm triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ SV rút ngắn thời gian tốt nghiệp, như: cho phép đăng ký học vượt, tổ chức học kỳ hè, công nhận tín chỉ đã tích lũy từ các chương trình liên quan và tăng cường cố vấn học tập. Từ năm học 2023–2024, các biện pháp này đã được triển khai đồng bộ, góp phần giúp một số SV hoàn thành chương trình đúng hoặc sớm hơn thời gian thiết kế. Trường cũng đã áp dụng hệ thống cảnh báo sớm cho SV có nguy cơ kéo dài, mở rộng CTĐT linh hoạt, ứng dụng công nghệ số trong quản lý	- Tiếp tục đánh giá hiệu quả các biện pháp rút ngắn thời gian tốt nghiệp. - Đề xuất cải tiến quy trình hỗ trợ SV có nguy cơ kéo dài. - Mở rộng sử dụng công cụ số để giám sát tiến độ học tập và đưa ra cảnh báo sớm.	Phòng ĐTDH, Trung tâm TNSV-QHDN	Thường xuyên theo học kỳ	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			tiến độ học tập. MCGK.118 MCGK.119 MCGK.120				
Tiêu chí 11.3. Tỷ lệ có việc làm sau TN được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng.	Đạt; 4	Kết nối chặt chẽ với SV tốt nghiệp để gia tăng tỷ lệ SV tốt nghiệp phản hồi khảo sát về việc làm và tỷ lệ SV có việc làm sau tốt nghiệp; có văn bản ban hành quy trình thực hiện/kinh phí sử dụng cho hoạt động hỗ trợ người học tốt nghiệp chưa có việc làm, đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đổi mới CTĐT nhằm gia tăng tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm và việc làm đúng ngành đào tạo.	Từ năm 2023, Trung tâm TNSV-QHDN đã phối hợp cùng các Khoa thiết lập kênh liên lạc thường xuyên với cựu SV thông qua email, mạng xã hội và các nhóm cộng đồng nghề nghiệp. Năm 2024, Trường thành lập Ban Điều hành Mạng lưới Cựu SV Trường, góp phần gia tăng tỷ lệ phản hồi khảo sát việc làm. Năm 2024, Trường ban hành bộ câu hỏi khảo sát việc làm theo hướng chi tiết hơn (bao gồm vị trí việc làm, mức thu nhập, mức độ phù hợp với ngành học, nhu cầu kỹ năng bổ sung). Kết quả khảo sát	Ban hành văn bản ban hành quy trình thực hiện/kinh phí sử dụng cho hoạt động hỗ trợ người học tốt nghiệp chưa có việc làm.	Trung tâm TNSV-QHDN	Tháng 09/2025 đến 03/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			được tổng hợp, phân tích định kỳ hằng năm và sử dụng làm minh chứng cho việc cải tiến CTĐT, hướng tới nâng cao tỉ lệ SV tốt nghiệp có việc làm và việc làm đúng ngành đào tạo. MCGK.121 MCGK.122 MCGK.123				
Tiêu chí 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Chưa đạt; 3	Nhà trường/Khoa cần đẩy mạnh hoạt động NCKH trong SV, tăng tỉ lệ SV ngành Dược tham gia NCKH tới mức trên 5% để góp phần hiện thực hóa tầm nhìn của Nhà trường; cần điều chỉnh mục tiêu của CTĐT của ngành bổ sung nội dung năng lực nghiên cứu KH, đổi mới sáng tạo của SV vào mục	Từ năm học 2023–2024 đến nay, Trường đã tăng cường giám sát và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của SV thông qua việc tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng NCKH dành cho SV năm 3, năm 4 nhằm nâng cao năng lực thực hiện đề tài. Hằng năm, Khoa đều tổ chức Hội nghị SV nghiên cứu khoa học cấp khoa, tạo điều kiện để SV trình bày,	Ban hành định hướng dài hạn cho hoạt động NCKH của SV, bảo đảm phù hợp với năng lực, nguyện vọng của người học cũng như gắn kết với chiến lược đầu tư của Nhà trường. Đồng thời, phấn đấu nâng tỷ lệ chi	Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Tháng 09/2025 đến 06/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
		tiêu đào tạo; cần chú trọng tổ chức các loại hình NCKH SV khác nhau để gia tăng số SV ngành Dược tham gia NCKH; có định hướng dài hạn NCKH SV, phù hợp với năng lực, mong muốn của SV và đầu tư của NT. Phân đầu mức chi cho hoạt động NCKH của người học ngành Dược đạt mức 3% tổng thu học phí theo quy định tại Nghị định 99 của Chính phủ.	chia sẻ kết quả nghiên cứu với GV và bạn học. Các đề tài sau nghiệm thu được lưu trữ đầy đủ và một số nội dung đã được GV tích hợp vào bài giảng, góp phần tăng tính thực tiễn trong đào tạo. MCGK.124 MCGK.125 MCGK.126	cho hoạt động NCKH của SV ngành Dược đạt tối thiểu 3% tổng thu học phí, đúng theo quy định tại Nghị định 99 của Chính phủ.			
Tiêu chí 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Đạt; 4	Bên cạnh việc tiếp tục cải tiến bộ câu hỏi khảo sát, tiến hành các khảo sát sâu trong những trường hợp “do dự” hoặc quá hài lòng, Nhà trường cần chú trọng đầy đủ đến	Nhà trường đã xác định cải tiến cơ chế phản hồi của các BLQ là giải pháp trọng tâm để nâng cao chất lượng CTĐT. Từ năm 2024, Trường đã điều chỉnh quy trình khảo sát, bổ sung yêu	Triển khai phân tích tương quan giữa các nhóm khảo sát (SV, GV, nhà tuyển dụng, cựu SV).	Phòng KT-ĐBCL phối hợp với các đơn vị	Từ tháng 09/2025 đến 03/2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KĐCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		việc phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau để có những đánh giá khoa học, khách quan về chất lượng CTĐT và từ đó có những đáp ứng tích cực và hiệu quả hơn trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.	cầu các phiếu khảo sát phải đủ mức độ chi tiết, gắn trực tiếp với nội dung cần cải tiến. MCGK.127				



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Văn Song

DANH MỤC MINH CHỨNG BÁO CÁO GIỮA KỲ CTĐT NGÀNH DUỢC HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày tháng ban hành	Nơi ban hành
Tiêu chuẩn 1			
MCGK.01	Phiếu và kế hoạch khảo sát năm 2024	Năm 2024	Phòng KT-ĐBCL
MCGK.02	Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2024	Phòng KT-ĐBCL
MCGK.03	Biên bản họp rà soát CTĐT có sử dụng kết quả khảo sát	Năm 2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.04	Biên bản họp rà soát và điều chỉnh mục tiêu, CĐR các ngành đào tạo năm 2024	Năm 2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.05	CĐR sau điều chỉnh của các ngành đào tạo năm 2024	Năm 2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.06	CĐR sau điều chỉnh của các ngành đào tạo năm 2024	Năm 2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.07	Kế hoạch rà soát, điều chỉnh mục tiêu, CĐR năm 2024	Số 64a/KH-ĐHCNMĐ ngày 04/07/2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.08	Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát các bên liên quan trong xây dựng mục tiêu CTĐT	Năm 2024	Phòng ĐTĐH
Tiêu chuẩn 2			
MCGK.09	Kế hoạch khảo sát các bên liên quan về CTĐT ngành	Năm 2024	Khoa KHSK

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày tháng ban hành	Nơi ban hành
	Dược học		
MCGK.10	Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2024	Khoa KHSK
MCGK.11	Bản mô tả CTĐT năm 2024	Năm 2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.12	Tài liệu hướng dẫn xây dựng, rà soát, điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt CTĐT (các phiên bản năm 2022, 2024)	Số 76/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/06/2022 Số 296/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/7/2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.13	Biên bản họp Hội đồng thẩm định Đề cương chi tiết học phần năm 2024	Năm 2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.14	Kế hoạch tập huấn xây dựng và rà soát ĐCHP năm học 2023	Số 30a/KH-ĐHCNMĐ ngày 09/06/2023	Phòng ĐTĐH
MCGK.15	Quyết định ban hành CTĐT các ngành	Năm 2022-2025	Phòng ĐTĐH
MCGK.16	Link công khai CTĐT và ĐCHP trên website trường	https://mit.vn/phong-ban/chuong-trinh-dao-tao-nganh-ke-toan/	
MCGK.17	Kế hoạch rà soát, cập nhật CTĐT và ĐCHP các năm	Năm 2023-2025	Phòng ĐTĐH
Tiêu chuẩn 3			

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày tháng ban hành	Nơi ban hành
MCGK.18	Biên bản họp Khoa, Đào tạo và Phòng CSVC về rà soát nội dung thực hành.	Năm 2024	Khoa KHSK
MCGK.19	Danh mục thiết bị và CSVC được bổ sung, nâng cấp phục vụ công tác đào tạo	Năm 2024	Phòng Quản lý CSVC
MCGK.20	Quyết định ban hành Tài liệu hướng dẫn xây dựng, rà soát, điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt CTĐT (các phiên bản năm 2022, 2024)	Số 76/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/06/2022 Số 296/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/7/2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.21	Biên bản họp Khoa và Phòng Đào tạo về việc xác định sự đóng góp của học phần vào CĐR CTĐT.	Năm 2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.22	Kế hoạch khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng và cựu SV năm 2024	Năm 2024	Trung tâm TNSV-QHDN
MCGK.23	Báo cáo tập huấn xây dựng và rà soát ĐCHP năm học 2023	Tháng 06/2023	Phòng ĐTĐH
MCGK.24	Quyết định điều chỉnh, bổ sung học phần tự chọn trong CTĐT ngành Dược học	Năm 2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.25	Quy định về học phần tốt nghiệp trình độ đại học đối với SV đào tạo theo tín chỉ	Số 148/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/8/2023	Phòng ĐTĐH

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày tháng ban hành	Nơi ban hành
MCGK.26	Quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng cấp cơ sở giáo dục và cấp CTĐT Trường	Số 227/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 21/10/2022	Phòng KT-ĐBCL
MCGK.27	Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT	Năm 2024	Phòng ĐTĐH
Tiêu chuẩn 4			
MCGK.28	Quyết định ban hành Tầm nhìn - Sứ mạng - Giá trị cốt lõi - Triết lý giáo dục của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số 308/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 31/12/2023	Phòng NS-HC
MCGK.29	Link công bố Triết lý giáo dục	https://mit.vn/tam-nhin-su-mang-gia-tri-cot-loi-triet-ly-giao-duc/	
MCGK.30	Biên bản hội thảo tuyên truyền Tầm nhìn - Sứ mạng - Giá trị cốt lõi - Triết lý giáo dục của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông với sự tham gia của CB, GV, SV.	Năm 2024	Phòng NS-HC
MCGK.31	Quyết định áp dụng các phương pháp dạy học tích cực trong CTĐT.	Năm 2023	Phòng ĐTĐH
MCGK.32	Thỏa thuận hợp tác giữa Trường với các Bệnh viện, doanh nghiệp	Năm 2022-2025	Phòng QLKH-HTQT
MCGK.33	Kế hoạch tổ chức chương trình thực tập tại các bệnh	Năm 2022-2025	Khoa KHSK

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày tháng ban hành	Nơi ban hành
	viện, doanh nghiệp.		
MCGK.34	Kế hoạch tập huấn đổi mới PPGD theo hướng phát triển kỹ năng cho SV	Số 18/KH-ĐHCNMĐ ngày 12/04/2023	Phòng ĐTĐH
MCGK.35	Biên bản họp về việc rà soát, bổ sung hướng dẫn tự học trong ĐCHP.	Năm 2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.36	Quyết định ban hành chính sách khuyến khích hoạt động NCKH	Số 101/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/03/2024	Phòng QLKH-HTQT
Tiêu chuẩn 5			
MCGK.37	Hướng dẫn thiết kế công cụ KTĐG theo CĐR học phần	Số 03/HD-ĐHCNMĐ ngày 15/6/2023	Phòng ĐTĐH
MCGK.38	Kế hoạch tập huấn xây dựng rubric đánh giá cho GV.	Số 25/KH-ĐHCNMĐ ngày 10/5/2024 về	Phòng ĐTĐH
MCGK.39	Biên bản họp thông qua rubric đánh giá khóa luận và thực tập tốt nghiệp.	Năm 2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.40	Bộ rubric đánh giá khóa luận, thực tập và tham quan thực tế ban hành kèm theo.	Quyết định số 75a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 20/8/2024	Phòng ĐTĐH

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày tháng ban hành	Nơi ban hành
MCGK.41	Kế hoạch rà soát hình thức KTĐG trong các học phần của Khoa	Số 05/KH-KHSK ngày 15/5/2024	Khoa KHSK
MCGK.42	Biên bản họp Khoa đánh giá tính phù hợp của hình thức KTĐG với CDR	Năm 2024	Khoa KHSK
MCGK.43	Danh mục hình thức KTĐG học phần năm học 2024–2025.	Năm 2024	Khoa KHSK
MCGK.44	Biên bản rà soát ĐCHP về việc bổ sung tiêu chí đánh giá học phần thực hành.	Năm 2023	Khoa KHSK
MCGK.45	Kế hoạch tổng kết, đánh giá các phương pháp KTĐG và xây dựng ngân hàng câu hỏi thi.	Số 41/KH-KHSK ngày 10/11/2024 về	Khoa KHSK
MCGK.46	Kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan hằng năm.	Năm 2023-2025	Phòng KT-ĐBCL
MCGK.47	Báo cáo khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan hằng năm	Năm 2023-2025	Phòng KT-ĐBCL
MCGK.48	Quy trình phúc khảo	Năm 2023	Phòng KT-ĐBCL
MCGK.49	Link công bố quy trình phúc khảo	https://mit.vn/trang-phong-ban/phong-khao-thi-dam-bao-chat-	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày tháng ban hành	Nơi ban hành
		<u>luong/quy-trinh-kt-dbcl/</u>	
Tiêu chuẩn 6			
MCGK.50	Báo cáo tổng kết chiến lược phát triển nhân lực giai đoạn 2019–2024 (tháng 7/2024).	Năm 2024	Phòng NS-HC
MCGK.51	Danh sách GV làm NCS tiến sĩ giai đoạn 2020–2024.	Năm 2024	Phòng NS-HC
MCGK.52	Báo cáo kết quả NCKH của GV giai đoạn 2019–2024.	Năm 2024	Phòng NS-HC
MCGK.53	Danh sách GV cơ hữu có trình độ tiến sĩ cập nhật.	Năm 2024	Phòng NS-HC
MCGK.54	Quy trình tuyển dụng của trường	Năm 2025	Phòng NS-HC
MCGK.55	Link công bố các thông tin tuyển dụng của Trường	https://mit.vn/cac-phong-ban/phong-nhan-su-hanh-chinh/thong-tin-tuyen-dung-hcns/	Phòng NS-HC
MCGK.56	Quyết định ban hành bộ tiêu chí đánh giá GV, có nội dung về giám sát, tự đánh giá công việc và quan hệ quốc tế của GV	Số 88/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 20/8/2024	Phòng NS-HC
MCGK.57	Thông báo tuyển dụng bổ sung tiêu chí năng lực thiết kế và triển khai CTĐT đối với GV.	Số 22/TB-ĐHCNMĐ ngày 05/6/2023	Phòng NS-HC

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày tháng ban hành	Nơi ban hành
MCGK.58	Báo cáo khảo sát năng lực đội ngũ GV năm 2023.	Năm 2023	Phòng NS-HC
MCGK.59	Biên bản họp phân tích điểm mạnh, điểm yếu của GV.	Năm 2024	Phòng NS-HC
MCGK.60	Kế hoạch bồi dưỡng GV trong các lĩnh vực: thiết kế CTĐT, đổi mới PPGD, KTĐG.	Số 28/KH-ĐHCNMD ngày 20/5/2024	Phòng NS-HC
MCGK.61	Báo cáo tổng kết công tác bồi dưỡng GV năm học 2024–2025	Năm 2024	Phòng NS-HC
MCGK.62	Biên bản họp Khoa rà soát khối lượng công việc GV.	Năm 2024	Khoa KHSK
MCGK.63	Quyết định phân công giảng dạy và công tác khác qua các năm học.	2023-2025	Khoa KHSK
MCGK.64	Phần mềm quản lý đào tạo PMT-EMS		Khoa KHSK
MCGK.65	Báo cáo đánh giá khối lượng và hiệu quả công việc GV năm học 2024–2025	Năm 2025	Khoa KHSK
MCGK.66	Kế hoạch nâng cao chất lượng và số lượng NCKH trong Khoa.	Năm 2023	Khoa KHSK
MCGK.67	Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH năm học 2024–2025	Năm 2024	Phòng QLKH-HTQT
MCGK.68	Quyết định ban hành chính sách khuyến khích hoạt động	Số 101/QĐ-ĐHCNMD,	Phòng QLKH-HTQT

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày tháng ban hành	Nơi ban hành
	NCKH	ngày 21/03/2024	
MCGK.69	Biên bản đối sánh hoạt động KHCN với Trường Đại học Hồng Bàng.	Năm 2025	Khoa KHSK
Tiêu chuẩn 7			
MCGK.70	Báo cáo rà soát hiện trạng đội ngũ nhân viên năm 2024	Năm 2024	Phòng NS-HC
MCGK.71	Chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn 2035	Tháng 12/2024	Phòng NS-HC
MCGK.72	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên các đơn vị chức năng.	Năm 2024	Phòng NS-HC
MCGK.73	Kế hoạch việc khảo sát ý kiến các bên liên quan đối với tiêu chí tuyển dụng và bổ nhiệm nhân viên.	Năm 2023	Phòng NS-HC
MCGK.74	Quyết định ban hành tiêu chí tuyển dụng	Năm 2024	Phòng NS-HC
MCGK.75	Link công bố các thông tin tuyển dụng của Trường	https://mit.vn/cac-phong-ban/phong-nhan-su-hanh-chinh/thong-tin-tuyen-dung-hcns/	Phòng NS-HC
MCGK.76	Quy định đánh giá và xếp loại nhân viên Trường	Năm 2024	Phòng NS-HC

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày tháng ban hành	Nơi ban hành
	ĐHCNMĐ		
MCGK.77	Khung năng lực nhân viên Trường ĐHCNMĐ	Năm 2025	Phòng NS-HC
MCGK.78	Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên.	Năm 2024	Phòng NS-HC
MCGK.79	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên các đơn vị chức năng.	Năm 2024	Phòng NS-HC
MCGK.80	Quyết định ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại nhân viên.	Số 95/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 25/8/2024	Phòng NS-HC
MCGK.81	Báo cáo kết quả xếp loại nhân viên hằng năm	Năm 2023-2025	Phòng NS-HC
Tiêu chuẩn 8			
MCGK.82	Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh hằng năm	Năm 2023-2025	Trung tâm Tuyển sinh
MCGK.83	Biên bản họp phân tích chất lượng SV theo phương thức tuyển sinh.	Năm 2024	Trung tâm Tuyển sinh
MCGK.84	Quyết định về việc ban hành quy định tuyển sinh liên thông ngành Dược học.	Số 220/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/4/2024	ĐHCNMĐ
MCGK.85	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh năm học	Số 25/KH-ĐHCNMĐ	ĐHCNMĐ

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày tháng ban hành	Nơi ban hành
	2023–2024.	ngày 15/5/2023	
MCGK.86	Báo cáo kết quả kiểm tra tuyển sinh	Năm 2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.87	Phiếu khảo sát ý kiến GV, SV và nhà tuyển dụng năm 2024 về công tác tuyển sinh.	Năm 2024	Trung tâm tuyển sinh
MCGK.88	Biên bản họp các đơn vị giữa về cơ chế phối hợp trong việc theo dõi, giám sát kết quả học tập của SV	Tháng 10/2023	Phòng ĐTĐH
MCGK.89	Báo cáo về tổng hợp kết quả học tập của SV các năm học.	Năm 2023-2025	Phòng KT-ĐBCL
MCGK.90	Hướng dẫn quy trình phản hồi kết quả học tập cho SV thông qua cố vấn học tập.	Số 14/HD-ĐHCNMĐ ngày 05/9/2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.91	Biên bản ký kết hợp tác giữa Trường với các đối tác có yếu tố nước ngoài	Năm 2023-2025	Phòng NS-HC
MCGK.92	Báo cáo hoạt động CLB Tiếng Anh qua các năm học.	Năm 2023-2025	CLB Tiếng Anh
MCGK.93	Kế hoạch tổ chức Chương trình Study Tour tại Malaysia	Số 23/KH-ĐHCNMĐ ngày 20/03/2025	Trung tâm TNSV-QHDN
MCGK.94	Báo cáo kinh phí đầu tư cơ sở vật chất trong các năm học	Năm 2023-2025	Phòng Quản lý CSVC

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày tháng ban hành	Nơi ban hành
MCGK.95	Báo cáo khảo sát mức độ hài lòng của các BLQ về cơ sở vật chất, cảnh quan và môi trường học tập	Năm 2023-2025	Phòng Quản lý CSVC
Tiêu chuẩn 9			
MCGK.96	Kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và cảnh quan năm học 2024-2025	Số 121a/KH-ĐHCNMD ngày 20/12/2024	Phòng Quản lý CSVC
MCGK.97	Biên bản rà soát cơ sở vật chất về nhu cầu phòng làm việc của lãnh đạo Khoa và Bộ môn	Năm 2024	Phòng Quản lý CSVC
MCGK.98	Danh mục sách, tạp chí, cơ sở dữ liệu điện tử ngành Dược học cập nhật.	Năm 2024	Trung tâm TT-TV
MCGK.99	Kế hoạch đầu tư trang thiết bị mới cho phòng thực hành Dược và Xét nghiệm.	Số 40a/KH-ĐHCNMD ngày 05/5/2024	Phòng Quản lý CSVC
MCGK.100	Danh mục trang thiết bị CNTT đã được bổ sung từ năm 2023 đến 2025	Năm 2023-2025	Phòng Quản lý CSVC
MCGK.101	Bảng thống kê kinh phí đầu tư lắp đặt hệ thống camera trong nhà trường	Năm 2024	Phòng Quản lý CSVC
Tiêu chuẩn 10			
MCGK.102	Kế hoạch đổi mới nội dung khảo sát ý kiến CTĐT	Số 46a/KH-ĐHCNMD	Khoa KHSK

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày tháng ban hành	Nơi ban hành
		ngày 18/5/2023	
MCGK.103	Biên bản phỏng vấn nhóm chuyên sâu với GV và SV ngành Dược học	Tháng 07/2024	Khoa KHSK
MCGK.104	Báo cáo kết quả khảo sát về CDR CTĐT năm học 2024–2025.	Năm 2025	Phòng ĐTĐH
MCGK.105	Quyết định ban hành Tài liệu hướng dẫn xây dựng, rà soát, điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt CTĐT (các phiên bản năm 2022, 2024)	Số 76/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/06/2022 Số 296/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/7/2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.106	Biên bản họp rà soát và điều chỉnh ĐCCT học phần.	Năm 2024-2025	Phòng ĐTĐH
MCGK.107	Kế hoạch rà soát phương pháp dạy học và KTĐG.	Số 82/KH-ĐHCNMĐ ngày 05/12/2023	Phòng ĐTĐH
MCGK.108	Biên bản họp đánh giá hiệu quả PPGD và KTĐG.	Năm 2023	Phòng ĐTĐH
MCGK.109	Kế hoạch tổ chức Hội thảo “Đổi mới PPGD và KTĐG theo tiếp cận CDR”.	Số 31a/KH-ĐHCNMĐ ngày 03/04/2025	Phòng ĐTĐH
MCGK.110	Quyết định ban hành chính sách khuyến khích hoạt động NCKH	Số 101/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/03/2024	Phòng QLKH-HTQT

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày tháng ban hành	Nơi ban hành
MCGK.111	Kế hoạch tổ chức hội thảo khoa học giảng dạy theo định hướng nghiên cứu.	Năm 2024-2025	Phòng QLKH-HTQT
MCGK.112	Danh mục đề tài NCKH cấp Khoa và cấp Trường có nội dung cải tiến phương pháp dạy – học.	Năm 2024-2025	Phòng QLKH-HTQT
MCGK.113	Danh mục trang thiết bị CNTT đã được bổ sung từ năm 2023 đến 2025	Năm 2023-2025	Phòng Quản lý CSVC
MCGK.114	Phần mềm Quản lý thư viện của trường	Năm 2025	Trung tâm TT-TV
MCGK.115	Quyết định điều chỉnh quy trình khảo sát ý kiến BLQ.	Số 52a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 12/6/2024	Phòng KT-ĐBCL
Tiêu chuẩn 11			
MCGK.116	Báo cáo phân tích tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp qua các năm học	Năm 2023-2025	Phòng ĐTĐH
MCGK.117	Biên bản họp về phân tích nguyên nhân và giải pháp giảm tỷ lệ SV thôi học.	Năm 2024	Phòng ĐTĐH
MCGK.118	Kế hoạch giảng dạy hằng năm	Năm 2023-2025	Phòng ĐTĐH
MCGK.119	Báo cáo thống kê tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn, sớm và kéo dài.	Năm 2024	Phòng ĐTĐH

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày tháng ban hành	Nơi ban hành
MCGK.120	Phần mềm quản lý đào tạo PMT-EMS	Mục Học vụ SV	Phòng ĐTĐH
MCGK.121	Quyết định Thành lập Ban Điều hành Mạng lưới Cựu SV Trường	Số 244/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/5/2024	Trung tâm TNSV-QHDN
MCGK.122	Quyết định ban hành bộ câu hỏi khảo sát việc làm của SV sau tốt nghiệp	Số 242a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 14/5/2024	Trung tâm TNSV-QHDN
MCGK.123	Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của SV sau tốt nghiệp	Năm 2024-2025	Trung tâm TNSV-QHDN
MCGK.124	Kế hoạch tổ chức Hội nghị SV khoa học cấp khoa.	Năm 2024	Khoa KHSK
MCGK.125	Danh mục đề tài NCKH của SV ngành Dược học	Năm 2023-2025	Khoa KHSK
MCGK.126	Báo cáo phân bổ ngân sách NCKH SV ngành Dược	Năm học 2024–2025	Phòng Tài chính Kế toán
MCGK.127	Quyết định điều chỉnh quy trình khảo sát ý kiến BLQ.	Số 52a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 12/6/2024	Phòng KT-ĐBCL